Ngày 13 tháng 05 năm 2019

BẢN TIN TÀI CHÍNH

Tháng 04 năm 2019

www.fpts.com.vn

BẢN TIN SỐ 04.2019

THÔNG TIN VĨ MÔ

THÔNG TIN THỊ TRƯỜNG

Tài chính Ngân hàng

Thị trường Chứng khoán

THÔNG TIN PHÁP LUẬT

GÓC TRAO ĐỔI DN

TRỤ SỞ CHÍNH

Số 52 đường Lạc Long Quân, phường Bưởi, quận Tây Hồ, Tp Hà nội

Điện thoại: (84-24) 3773 7070

Fax: (84-24) 3773 9058

CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH

Tầng 3, Tòa nhà 136-138 Lê Thị Hồng Gấm, P. Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh

Điện thoại: (84-28) 6290 8686

Fax: (84-28) 6291 0607

CHI NHÁNH ĐÀ NẴNG

100 Quang Trung, P. Thạch Thang, Quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng

Điện thoại: (84-236) 3553 666

Fax: (84-236) 3553 888

THÔNG TIN VĨ MÔ

Chỉ số tháng 04/2019	Tăng/giảm so với tháng trước	Tăng/giảm so với cùng kỳ năm trước
Chỉ số giá tiêu dùng (CPI)	+ 0,31%	+ 2,93%
Chỉ số sản xuất công nghiệp	+ 0,6%	+ 9,3%
Tổng mức hàng hóa bán lẻ và doanh thu DVTD	+ 2,3%	+ 12,0%
Tổng kim ngạch xuất khẩu	- 12,6%	+ 7,5%
Tổng kim ngạch nhập khẩu	- 2,6%	+ 17,6%

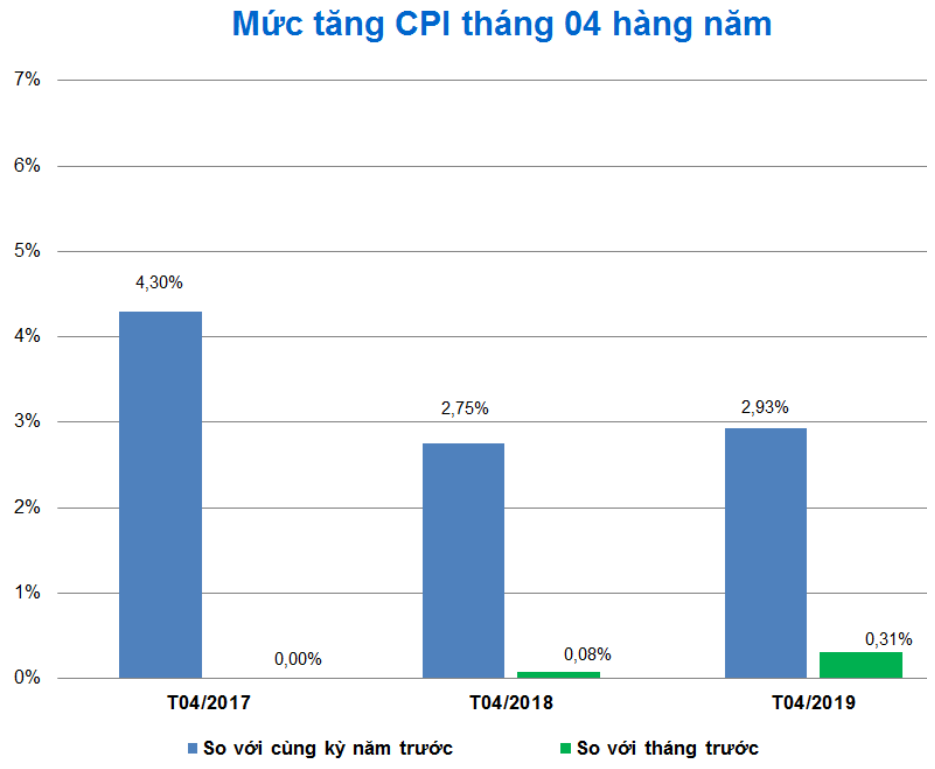

(Nguồn: Tổng cục thống kê – GSO)

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 4/2019 tăng 0,31% so với tháng trước

Việc tăng giá xăng dầu, giá điện có ảnh hưởng trực tiếp đến tăng chỉ số giá tiêu dùng trong tháng, tuy nhiên diễn biến của dịch tả lợn châu Phi tác động đến tâm lý người tiêu dùng và việc kiên định chính sách tiền tệ linh hoạt giữ vững mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô của Chính phủ góp phần kiềm chế lạm phát. Chỉ số giá tiêu

dùng (CPI) tháng 4/2019 tăng 0,31% so với tháng trước, CPI bình quân 4 tháng đầu năm 2019 tăng 2,71% so với cùng kỳ năm 2018, đây là mức tăng bình quân 4 tháng đầu năm thấp nhất trong 3 năm gần đây.

Trong mức tăng 0,31% của CPI tháng 4/2019 so với tháng trước có 9/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng. Nhóm giao thông có mức tăng cao nhất 4,29%, chủ yếu do ảnh hưởng từ 2 đợt điều chỉnh tăng giá xăng, dầu vào thời điểm 2/4/2019 và thời điểm 17/4/2019 (tác động làm CPI chung tăng 0,41%); giá vé tàu hỏa tăng 2,76% do nhu cầu đi lại vào dịp nghỉ lễ Giỗ tổ và nghỉ lễ 30/4-1/5. Nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 0,6%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,11%; văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,1%; đồ uống và thuốc lá tăng 0,08%; may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,06%; giáo dục tăng 0,05% do chỉ số giá nhóm sách giáo khoa tăng 0,76%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,01%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,15%. Hai nhóm hàng hóa và dịch vụ còn lại có chỉ số giá giảm: Hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,57%, trong đó lương thực giảm 0,39% chủ yếu do giá gạo xuất khẩu giảm; thực phẩm giảm 0,87% do giá hầu hết các mặt hàng trong nhóm giảm; nhóm bưu chính viễn thông giảm 0,07%.

Chỉ số giá tiêu dùng bình quân 4 tháng đầu năm 2019 tăng 2,71% so với bình quân cùng kỳ năm 2018. CPI tháng 4/2019 tăng 1% so với tháng 12/2018 và tăng 2,93% so với cùng kỳ năm trước.

Lạm phát cơ bản tháng 4/2019 tăng 0,09% so với tháng trước và tăng 1,88% so với cùng kỳ năm trước. Lạm phát cơ bản bình quân 4 tháng đầu năm nay tăng 1,84% so với bình quân cùng kỳ năm 2018.

Không nằm trong rổ các mặt hàng tính chỉ số giá, Chỉ số giá vàng tháng 4/2019 giảm 0,5% so với tháng trước; tăng 2,78% so với tháng 12/2018 và giảm 1,27% so với cùng kỳ năm 2018. Chỉ số giá đô la Mỹ tháng 4/2019 giảm 0,02% so với tháng trước; giảm 0,46% so với tháng 12/2018 và tăng 1,89% so với cùng kỳ năm 2018.

Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng 4/2019 ước tính đạt 19,9 tỷ USD, giảm 12,6% so với tháng trước.

Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu thực hiện tháng 3/2019 đạt 22.780 triệu USD, cao hơn 380 triệu USD so với số ước tính. Kim ngạch hàng hóa xuất khẩu tháng 4/2019 ước tính đạt 19,9 tỷ USD, giảm 12,6% so với tháng trước.

Tính chung 4 tháng đầu năm 2019, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu ước tính đạt 78,76 tỷ USD, tăng 5,8% so với cùng kỳ năm 2018, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 23,33 tỷ USD, tăng 10,5%, chiếm 29,6% tổng kim ngạch xuất khẩu; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 55,43 tỷ USD, tăng 4%, chiếm 70,4% (tỷ trọng giảm 1,2 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước).

Trong 4 tháng có 16 mặt hàng đạt giá trị xuất khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm 81,2% tổng kim ngạch xuất khẩu, trong đó một số mặt hàng có giá trị tăng so với cùng kỳ năm trước: Điện tử, máy tính và linh kiện đạt 9,6 tỷ USD, tăng 12,6%; hàng dệt may đạt 9,4 tỷ USD, tăng 9,8%; giày dép đạt 5,3 tỷ USD, tăng 13,4%; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng đạt 5,3 tỷ USD, tăng 4,1%; gỗ và sản phẩm gỗ đạt 3,1 tỷ USD, tăng 17,8%; phương tiện vận tải và phụ tùng đạt 2,9 tỷ USD, tăng 5,7%. Mặc dù điện thoại và linh kiện có giá trị xuất khẩu lớn nhất đạt 16 tỷ USD, chiếm 20,4% tổng kim ngạch hàng hóa xuất khẩu nhưng giảm 0,2% so với cùng kỳ năm trước; thủy sản đạt 2,4 tỷ USD, giảm 1,3%. Kim ngạch xuất khẩu một số mặt hàng nông sản 4 tháng năm nay giảm so với cùng kỳ năm trước: Cà phê đạt 1,1 tỷ USD, giảm 22,6% (lượng giảm 13,5%); hạt điều đạt 884 triệu USD, giảm 16,9% (lượng tăng 5%); gạo đạt 866 triệu USD, giảm 21,7% (lượng giảm 7,9%); hạt tiêu đạt 270 triệu USD, giảm 12% (lượng tăng 18,6%). Riêng rau quả đạt 1,4 tỷ USD, tăng 5,5%; cao su đạt 564 triệu USD, tăng 15% (lượng tăng 26,1%).

Về thị trường hàng hóa xuất khẩu, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam trong tháng qua. Tiếp đến là EU, Trung Quốc, ASEAN, Hàn Quốc, Nhật Bản.

Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu thực hiện tháng 3/2019 đạt 21.154 triệu USD, thấp hơn 646 triệu USD so với số ước tính. Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu tháng Tư ước tính đạt 20,6 tỷ USD, giảm 2,6% so với tháng trước.

Bản quyền © Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Tính chung quý I/2019, kim ngạch hàng hóa nhập khẩu ước tính đạt 57,98 tỷ USD, tăng 8,9% so với cùng kỳ năm 2018, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 24,09 tỷ USD, tăng 13,4%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 33,89 tỷ USD, tăng 6%.

Tính chung 4 tháng đầu năm 2019, kim ngạch hàng hóa nhập khẩu ước tính đạt 78,05 tỷ USD, tăng 10,4% so với cùng kỳ năm 2018, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 32,80 tỷ USD, tăng 14,4%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 45,25 tỷ USD, tăng 7,6%.

Trong 4 tháng có 17 mặt hàng nhập khẩu đạt trị giá trên 1 tỷ USD, chiếm tỷ trọng 76,3% tổng kim ngạch nhập khẩu, trong đó một số mặt hàng tăng so với cùng kỳ năm trước: Điện tử, máy tính và linh kiện đạt 15,8 tỷ USD (chiếm 20,2% tổng kim ngạch nhập khẩu), tăng 20%; máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng đạt 11,6 tỷ USD, tăng 15,2%; vải đạt 4,1 tỷ USD, tăng 8%; sắt thép đạt 3,1 tỷ USD, tăng 3,9%; chất dẻo đạt 2,9 tỷ USD, tăng 3,9%; ô tô đạt 2,4 tỷ USD, tăng 95,6%; sản phẩm chất dẻo đạt 2 tỷ USD, tăng 12,3%. Bên cạnh đó, một số mặt hàng có giá trị giảm so với cùng kỳ năm 2018: Điện thoại và linh kiện đạt 3,6 tỷ USD, giảm 15,5%; kim loại thường đạt 2,1 tỷ USD, giảm 9,5%.

Về thị trường nhập khẩu trong tháng, Trung Quốc vẫn là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam. Tiếp đến là Hàn Quốc, ASEAN, Nhật Bản, EU, Hoa Kỳ.

Cán cân thương mại hàng hóa thực hiện tháng Ba xuất siêu 1,6 tỷ USD; quý I xuất siêu 1,4 tỷ USD; tháng Tư ước tính nhập siêu 700 triệu USD. Tính chung 4 tháng năm 2019 tiếp tục xuất siêu 711 triệu USD (cùng kỳ năm trước xuất siêu 3,7 tỷ USD), trong đó khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 9,46 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 10,17 tỷ USD.

Tính đến 20/4/2019, tổng vốn đăng ký cấp mới, tăng thêm và góp vốn mua cổ phần của nhà ĐTNN là 14,59 tỷ USD, tăng 81% so với cùng kỳ năm 2018.

Tính đến 20/04/2019, tổng vốn đăng ký cấp mới, tăng thêm và góp vốn mua cổ phần của nhà ĐTNN là 14,59 tỷ USD, tăng 81% so với cùng kỳ năm 2018. Ngoài nguyên nhân là số lượng dự án cấp mới, số lượt tăng vốn và góp vốn mua cổ phần đều tăng so với cùng kỳ năm trước, trong 4 tháng đầu năm có 1 dự án góp vốn mua cổ phần của nhà đầu tư Hồng Kông 3,85 tỷ USD. Vốn điều chỉnh bị giảm so với cùng kỳ thì vốn đầu tư vẫn tăng mạnh ở 2 hợp phần cấp mới và góp vốn mua cổ phần. Trong đó:

- Cấp mới: đến ngày 20/4/2019, cả nước có 1.082 dự án mới được cấp GCNĐKĐT với tổng vốn đăng ký cấp mới 5,34 tỷ USD, tăng 50,4% so với cùng kỳ năm 2018.
- Điều chỉnh vốn: có 395 lượt dự án đăng ký điều chỉnh vốn đầu tư với tổng vốn đăng ký tăng thêm 2,11 tỷ USD, bằng 94% so với cùng kỳ năm 2018.
- Góp vốn, mua cổ phần: cũng trong 4 tháng đầu năm 2019, cả nước có 2.416 lượt góp vốn, mua cổ phần của nhà ĐTNN với tổng giá trị vốn góp 7,14 tỷ USD, gấp hơn 3 lần so với cùng kỳ 2018 và chiếm 48,9% tổng vốn đăng ký. Không tính lượt góp vốn 3,85 tỷ USD của nhà đầu tư Hồng Kông thì tổng giá trị vốn góp vẫn tăng 45,2% so với cùng kỳ năm ngoái

Theo đối tác đầu tư: Tháng 04 năm 2019 có 80 quốc gia và vùng lãnh thổ có dự án đầu tư tại Việt Nam. Hồng Kông là nước dẫn đầu, Hàn Quốc đứng vị trí thứ hai, Singapore đứng vị trí thứ 3.

Theo lĩnh vực đầu tư: Tháng 04 năm 2019 nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 19 ngành lĩnh vực, trong đó lĩnh vực công nghiệp chế biến, chế tạo là lĩnh vực thu hút được nhiều sự quan tâm của nhà đầu tư nước ngoài nhất. Lĩnh vực hoạt động kinh doanh bất động sản đứng thứ hai. Đứng thứ 3 là lĩnh vực bán buôn, bán lẻ.

Theo địa bàn đầu tư: Tháng 04 năm 2019 nhà đầu tư nước ngoài đã đầu tư vào 53 tỉnh thành phố, trong đó Hà Nội là địa phương thu hút nhiều vốn ĐTNN nhất, TP. Hồ Chí Minh đứng thứ 2, Bình Dương đứng thứ 3.

Một số dự án lớn được cấp phép trong 04 tháng đầu năm 2019

- Dự án góp vốn, mua cổ phần của Beerco Limited (Hồng Kông) vào công ty TNHH Vietnam Beverage, giá trị vốn góp là 3,85 tỷ USD với mục tiêu chính là sản xuất bia và mạch nha ủ men bia tại Hà Nội.
- Dự án chế tạo lốp xe Radian toàn thép ACTR (Trung Quốc), tổng vốn đầu tư đăng ký 280 triệu USD đầu tư

tại Tây Ninh với mục tiêu sản xuất lốp xe toàn thép TBR.

- Dự án Nhà máy chế tạo thiết bị điện tử, phương tiện thiết bị mạng và các sản phẩm âm thanh đa phương tiện, tổng vốn đầu tư đăng ký 260 triệu USD do Goertek (Hongkong) co., Limited đầu tư tại Bắc Ninh.
- Dự án nhà máy điện mặt trời Hòa Hội tại Phú Yên, tổng vốn đầu tư đăng ký 216,7 triệu USD, do nhà đầu tư Thái Lan đầu tư tại Phú Yên với mục tiêu sản xuất điện mặt trời.
- Dự án Công ty TNHH lốp Advance Việt Nam, tổng vốn đầu tư đăng ký 214,4 triệu USD do Guizhou Advance Type Investment co.,ltd (Trung Quốc) đầu tư với mục tiêu sản xuất, tiêu thụ lốp, cao su và các sản phẩm liên quan tại Tiền Giang.
- Dự án Vinhtex, tổng vốn đầu tư đăng ký 200 triệu USD do Royal Pagoda Private Limited (Singapore) đầu tư với mục tiêu sản xuất vải và nhuộm vải dệt kim tại Nghệ An.

Nhận xét:

- *Số lượng dự án cấp mới, số lượt dự án tăng vốn và góp vốn mua cổ phần đều tăng so với cùng kỳ năm trước với mức lần lượt là 22,5%; 30,4% và 29,7%.*
- *Vốn đầu tư đăng ký của 4 tháng đạt kỷ lục trong vòng 4 năm trở lại đây đạt 14,59 tỷ USD, tăng 81% so với cùng kỳ năm 2018 (năm 2016 đạt 7,5 tỷ USD, năm 2017 đạt 10,6 tỷ USD và năm 2018 đạt 8 tỷ USD). Nếu không tính lượt góp vốn 3,85 tỷ USD của nhà đầu tư Hồng Kông thì tổng vốn đầu tư đăng ký vẫn tăng 33,2% so với cùng kỳ năm ngoái.*
- *Trong 4 tháng đầu năm 2019, tính riêng đầu tư của Trung Quốc và Hồng Kông và Macao tại Việt Nam đạt 6,44 tỷ USD, chiếm 44,2% tổng vốn đầu tư đăng ký của cả nước. Các doanh nghiệp Trung Quốc và Hồng Kông đầu tư chủ yếu thông qua hình thức góp vốn, mua cổ phần của các doanh nghiệp Việt Nam..*

(FPTS Tổng hợp)

Thông số vĩ mô

Biến động chỉ số giá các nhóm ngành

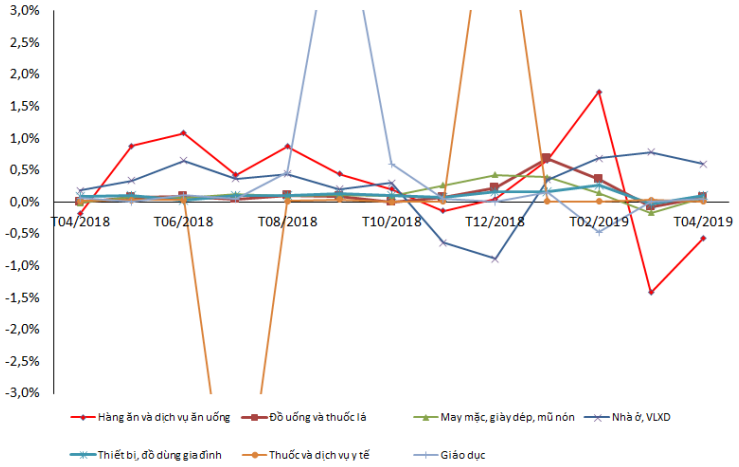

Vốn FDI qua các năm

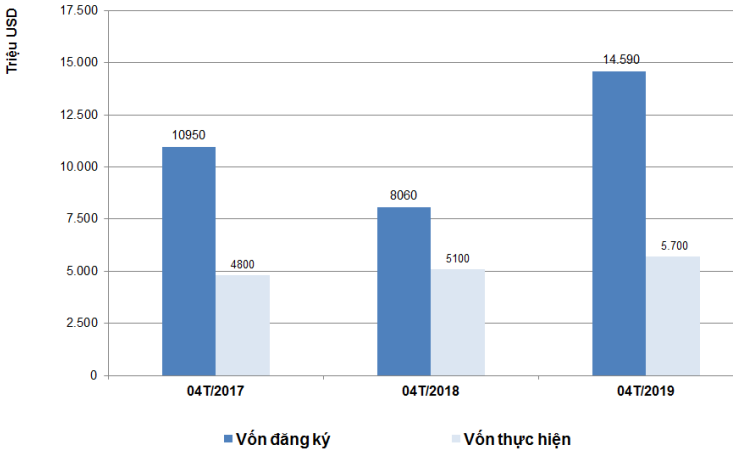

Nguồn: GSO, FIA

Mức tăng CPI qua các tháng

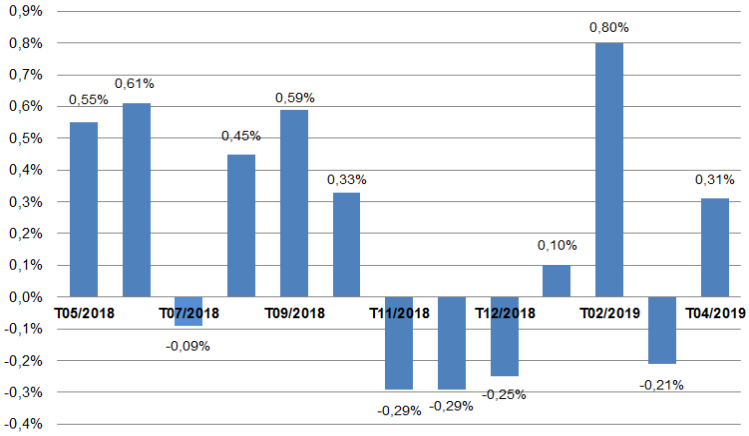

Kim ngạch xuất khẩu 04 tháng năm 2019

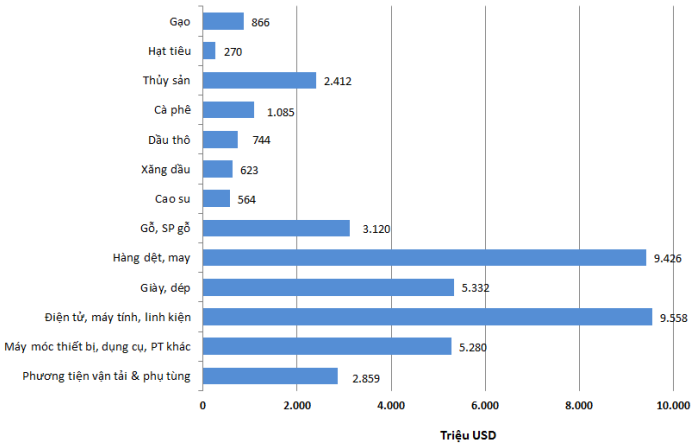

Nguồn: GSO

Biến động Lãi suất bình quân liên Ngân hàng
(Từ tháng 1/2015 đến tháng 04/2019)

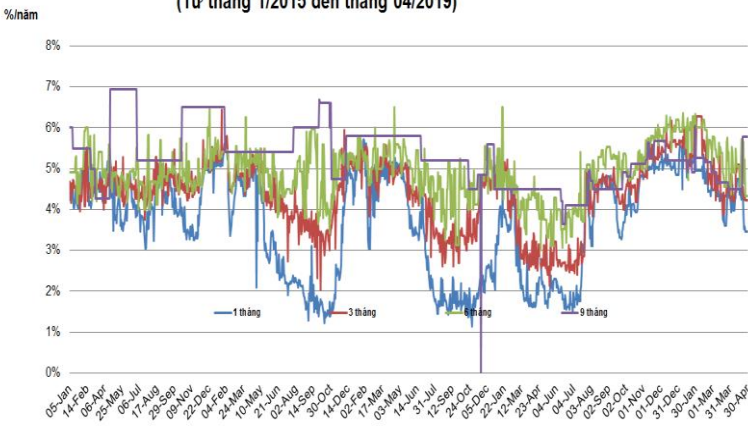

Biến động tỷ giá BQ liên NH và tỷ giá NHTM
(Từ tháng 01/2018 đến tháng 04/2019)

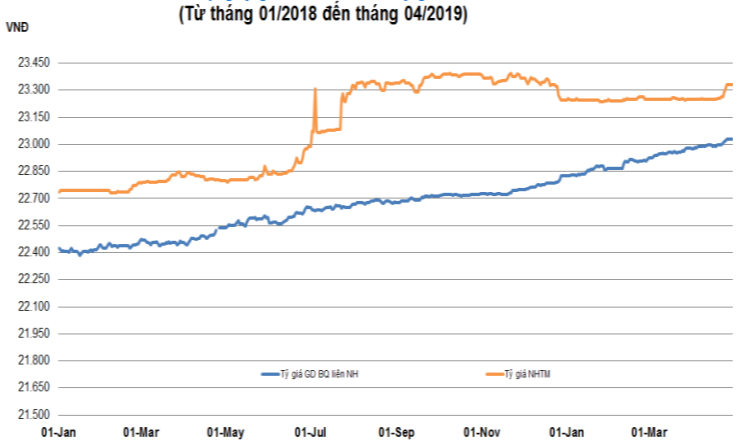

Nguồn: SBV, VCB

Ngân hàng nối đuôi nhau đạt chuẩn Basel II

Theo Thông tư 41/2016/TT-Ngân hàng Nhà nước quy định tỷ lệ an toàn vốn đối với ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, thì 1/1/2020 là thời điểm tất cả các ngân hàng phải tuân thủ các quy định Basel II. Dù còn 8 tháng nữa mới là hạn cuối cùng nhưng số lượng ngân hàng đạt chuẩn Basel II đang không ngừng tăng lên.

Tại Đại hội cổ đông thường niên của ACB vừa diễn ra, Chủ tịch Ngân hàng Thương mại Cổ phần Á Châu (ACB) Trần Hùng Huy cho biết, ngày 22/4, Ngân hàng Nhà nước đã ban hành Quyết định 845 đồng ý cho ACB áp dụng chuẩn Basel II. Như vậy, chỉ trong vòng khoảng thời gian ngắn (chưa đầy 1 tuần), Ngân hàng Nhà nước đã công nhận 4 ngân hàng đạt chuẩn Basel II.

Sẽ có thêm nhiều ngân hàng đạt chuẩn

Trước ACB, vào ngày 17/4, Ngân hàng Nhà nước cũng công nhận 3 ngân hàng là: TPBank, MB và VPBank đạt chuẩn Basel II. Với các quyết định được ban hành, Ngân hàng Nhà nước cho biết, các ngân hàng được công nhận đạt chuẩn Basel II trong tháng 4 này sẽ bắt đầu tuân thủ các quy định tại Thông tư 41 từ ngày 1/5/2019. Điều này cũng đồng nghĩa mọi hoạt động của những ngân hàng này sẽ tuân thủ theo chuẩn mực Basel II từ ngày 1/5/2019.

Vào thời điểm cuối năm 2018, Vietcombank, VIB và OCB cũng là những ngân hàng được Ngân hàng Nhà nước công nhận. Như vậy, cộng thêm TPBank, MB, VPBank và ACB, số lượng ngân hàng được chấp thuận cho áp dụng Basel II sớm đã lên có số 7.

Tuy nhiên, số lượng này chưa dừng ở đó, bởi một số ngân hàng cũng đang có những bước đi cuối cùng để được công nhận đáp ứng chuẩn Basel II. Cụ thể, tại đại hội cổ đông thường niên vừa diễn ra, ông Nguyễn Hữu Đặng, Tổng giám đốc HDBank cho biết, HDBank đã nộp hồ sơ xin áp dụng chuẩn Basel II trước thời hạn từ tháng 1/2019. Với tiến độ hiện nay, chậm nhất đến cuối quý 2/2019 sẽ được Ngân hàng Nhà nước đồng ý cho áp dụng trước hạn.

Một lãnh đạo của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Hàng Hải Việt Nam (MSB) cũng cho biết, ngân hàng đã triển khai thí điểm thành công các quy định của Ngân hàng Nhà nước về tính toán tỷ lệ an toàn vốn (Thông tư 41) trên phạm vi toàn hệ thống. Đến nay, MSB đã trình Ngân hàng Nhà nước phê duyệt việc tuân thủ Thông tư 41 trước hạn.

Hay tại Vietbank, Tổng giám đốc Nguyễn Thanh Nhung cho biết, dự kiến trong quý 2/2019, ngân hàng sẽ nộp hồ sơ lên Ngân hàng Nhà nước để xin áp dụng chuẩn Basel II...

Được biết, mùa đại hội cổ đông thường niên năm 2019 đang diễn ra, một số ngân hàng cũng cho biết đang hoàn tất những bước cuối cùng để nộp hồ sơ lên Ngân hàng Nhà nước xin áp dụng chuẩn Basel II.

Lợi ích đem lại sẽ rất lớn

Basel II là một bộ tiêu chuẩn quốc tế không chỉ bao gồm việc lượng hóa rủi ro thông qua các chỉ số và mô hình, mà còn bao gồm việc hoàn thiện cơ cấu tổ chức quản trị rủi ro, hoàn thiện các chính sách rủi ro, nâng cao văn hóa rủi ro và tăng cường tính minh bạch của thị trường.

Tuân thủ theo Basel II là ngân hàng đã được thừa nhận đáp ứng được những nguyên tắc quản trị rủi ro cao hơn, hoạt động an toàn và bền vững hơn.

Theo chuyên gia tài chính ngân hàng Nguyễn Trí Hiếu, lợi ích rõ rệt nhất mà Basel II mang lại cho ngân hàng Việt Nam là tăng cường cạnh tranh lành mạnh và minh bạch của hệ thống, tăng cường sức đề kháng của ngân hàng trước bất ổn và biến động của thị trường.

Ngay sau khi được Ngân hàng Nhà nước công nhận đạt chuẩn Basel II, ông Nguyễn Hưng, Tổng giám đốc TPBank cho biết, để đạt được thành công này, TPBank đã chủ động nghiên cứu, thực thi Basel II. Ngân hàng này tham gia tích cực các nội dung của Ngân hàng Nhà nước và Cơ quan thanh tra, giám sát ngân hàng triển khai cho các ngân hàng thực thi Basel II như: tính toán tác động định lượng, thực hiện báo cáo định kỳ triển khai Basel II, tham gia chương trình đào tạo do Ngân hàng Nhà nước và các tổ chức tư vấn chuyên nghiệp tổ chức trong suốt 3 năm qua.

"Đạt chuẩn Basel II sẽ giúp TPBank có nhiều thuận lợi hơn trong việc triển khai các mô hình kinh doanh mới, đem lại nhiều tiện ích cho khách hàng", ông Hưng chia sẻ.

Với VPBank, một lãnh đạo của ngân hàng này cho biết, một trong những thách thức mà nhiều ngân hàng gặp phải khi triển khai Basel II đó là đáp ứng yêu cầu vốn tối thiểu. Ở khía cạnh này, VPBank liên tục đáp ứng rất tốt trong những năm qua, với tỷ lệ an toàn vốn (CAR) luôn cao hơn rất nhiều so với quy định 8% theo tiêu chuẩn Basel II.

Bản quyền © Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Tuy nhiên, tỷ lệ an toàn vốn chỉ là một điều kiện buộc phải tuân theo, còn lợi ích lớn hơn ngân hàng có được khi hoàn toàn tuân thủ Basel II là áp dụng những tiêu chuẩn đó vào hoạt động kinh doanh. Đi cùng với đó là mô hình quản trị rủi ro với ba vòng bảo vệ. Thay vì chỉ tập trung vào mục tiêu kinh doanh, trong 3 năm qua, ngân hàng đã tập trung vào việc cân bằng giữa mục tiêu kinh doanh và quản trị rủi ro.

"Với việc được Ngân hàng Nhà nước chấp thuận tuân thủ Thông tư 41, VPBank đã xây dựng được một khung quản trị rủi ro vững chắc", lãnh đạo của VPBank chia sẻ. Đồng thời, do một trong ba trụ cột của Basel II là minh bạch thông tin, hoạt động quản trị doanh nghiệp của VPBank cũng sẽ minh bạch hơn, nâng cao tính hiệu quả hoạt động trên nguyên tắc thị trường. Cuối cùng, khung quản trị rủi ro vững chắc và hoạt động minh bạch sẽ tạo nền tảng cho ngân hàng mở rộng hoạt động kinh doanh trong tương lai một cách bền vững và hiệu quả.

Còn tại MB, đại diện lãnh đạo của ngân hàng này cho biết, quản trị rủi ro là nền tảng trọng yếu ở các giai đoạn chiến lược của ngân hàng và nằm trong nhóm 4 chuyển dịch chiến lược trong giai đoạn 2017-2021, trong đó triển khai và ứng dụng Basel II là cốt lõi.

"Những kết quả ứng dụng từ triển khai Basel II đã giúp hoạt động quản trị rủi ro không chỉ dừng lại ở việc nhận diện, đưa ra những giải pháp giảm thiểu rủi ro mà còn được thể hiện trong hiệu quả quản trị kinh doanh, đảm bảo nền tảng vững chắc, an toàn cho ngân hàng", đại diện của MB chia sẻ.

Ngô Minh – Vneconomy

Việt Nam được nâng hạng tín nhiệm lên BB, làm sao để duy trì mức xếp hạng

Vùng không khuyến khích đầu tư

Ngày 5-4 vừa qua, Tổ chức Xếp hạng tín nhiệm quốc tế Standard and Poors (S&P) đã nâng mức tín nhiệm của Việt Nam từ mức BB- lên mức BB với mức triển vọng "Ổn định" sau 9 năm kể từ tháng 12-2010.

Theo đánh giá của S&P, Việt Nam là nước có thu nhập thấp nhưng tăng trưởng nhanh và có nền kinh tế đa dạng. Tốc độ tăng GDP thực đạt trung bình 6,2% mỗi năm kể từ 2012. Những năm gần đây, các chính sách của Chính phủ giúp ổn định kinh tế vĩ mô và tăng kiểm soát lạm phát.

Kết quả mức tín nhiệm quốc gia của S&P được đưa ra dựa trên việc phân tích hai yếu tố: (1) đặc điểm thể chế và kinh tế quốc gia; và (2) tính linh hoạt và hiệu quả. Trong đó, yếu tố thứ nhất được đánh giá dựa trên thể chế chính trị và tình hình kinh tế của quốc gia. Yếu tố thứ hai được dựa trên ba yếu tố gồm: vị thế kinh tế đối ngoại, chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ.

Điểm nhấn trong báo cáo xếp hạng tín nhiệm của S&Plà vị thế kinh tế đối ngoại của Việt Nam được đánh giá ở mức "ổn định", tức Chính phủ có khả năng đảm bảo an toàn việc chi trả các khoản nợ nước ngoài tốt hơn.

"Chỉ số này sẽ giúp Việt Nam giảm chi phí huy động vốn từ nước ngoài, giảm nguy cơ khủng hoảng nợ của quốc gia – ít nhất trên phương diện nợ nước ngoài", người đứng đầu Công ty Sài Gòn Phát Thịnh Rating nói.

Khả năng thanh khoản của Việt Nam cũng được đánh giá là "tốt" khi nhu cầu thanh khoản nước ngoài được dự báo ở mức 90% cho giai đoạn 2018-2021, nghĩa là Việt Nam vẫn đảm bảo nguồn thu ngoại tệ để thực hiện các thanh toán quốc tế.

Theo Viện Nghiên cứu kinh tế và chính sách (VERP), quý 1-2019, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã bắt đầu mua ròng ngoại hối, nâng kỷ lục dự trữ ngoại hối quốc gia vượt ngưỡng 65 tỉ đô la Mỹ vào cuối quý 1. Đây là một tín hiệu đáng mừng để gia tăng khả năng điều hành, duy trì nền kinh tế vi mô.

Tình hình nợ quốc tế của Việt Nam cũng được S&P đánh giá có sự cải thiện, kỳ vọng ở mức trung bình 9.4% cho giai đoạn 2018-2021. Nợ nước ngoài, tuy chiếm 40% trong cơ cấu nợ quốc gia năm 2017, nhưng đa phần các khoản nợ là dài hạn, các khoản vay thương mại chiếm tỷ trọng thấp. Đồng thời, việc tăng dự trữ ngoại hối và tài khoản vãng lai (CAR-nguồn tiền thu được từ hoạt động xuất khẩu hàng hóa, dịch vụ) sẽ làm giảm áp lực nợ nước ngoài.

"Cán cân thương mại thặng dư, dự trữ ngoại hối cải thiện cộng với dòng vốn FDI tăng trưởng, giúp Việt Nam có nguồn ngoại tệ thực hiện nghĩa vụ nợ quốc tế", ông Minh nói.

Đánh giá về lần tăng hạng tín nhiệm lần này, chuyên gia kinh tế Nguyễn Trí Hiếu cho hay, đây là tín hiệu tích cực, giúp chính phủ vay tiền với lãi suất thấp hơn; nguồn vốn FDI đổ vào Việt Nam tốt hơn.

Tuy nhiên, ông Hiếu cho rằng, khoảng thời gian 10 năm để nâng hạng tín nhiệm là quá dài. Hơn nữa, điểm BB vẫn thuộc hạng "không khuyến khích đầu tư" và còn mang tính "đầu cơ".

"Tôi hy vọng Việt Nam sẽ không mất tới 10 năm nữa để vượt ra được vùng không khuyến khích đầu tư này", ông Hiếu nói.

Duy trì được không dễ

Việc được nâng mức tín nhiệm là một chuyện nhưng việc duy trì thứ hạng này cũng không kém phần quan trọng. Thực tế, nền kinh tế trong nước vẫn còn nhiều hạn chế cần được tiếp tục khắc phục.

Sản xuất và xuất khẩu của Việt Nam vẫn tập trung chủ yếu vào các sản phẩm gia công mang lại giá trị gia tăng thấp, nằm ở đáy trong chuỗi giá trị gia tăng toàn cầu. Hơn nữa, nền kinh tế trong nước còn phụ thuộc quá lớn vào khối FDI.

Số liệu của Tổng cục Thống kê cho thấy, tổng kim ngạch xuất khẩu hàng hóa quý 1 đạt 57,51 tỉ đô la Mỹ, tăng 4,1% so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó, xuất khẩu từ nhóm doanh nghiệp FDI chiếm tỷ trọng chủ yếu, đạt 41,46 tỉ đô la Mỹ, chiếm 70,9% tổng kim ngạch, tăng 2,7% so với cùng kỳ năm trước.

Dòng vốn ngoại này nếu "khăn gói" rời khỏi Việt Nam sẽ để lại lỗ hổng lớn khó có thể bù đắp cho nền kinh tế.

Để duy trì được mức xếp hạng vừa được S&P công bố, Việt Nam cần có các chính sách cải thiện năng suất lao động và tăng sức cạnh tranh cho hàng hóa nội địa. Đây là bài học kinh nghiệm đã được chứng minh trong cuộc khủng hoảng tài chính châu Á, bắt đầu từ Thái Lan năm 1997.

"Trong trường hợp một cuộc khủng hoảng tương tự xảy ra, dòng vốn FDI thoái lui, việc hàng hóa nội địa vẫn duy trì được sức cạnh tranh sẽ giảm nhẹ được cú sốc suy thoái kinh tế", ông Minh nói và cho biết thêm: "Khi đó, chính phủ vẫn đảm bảo được sự ổn định trong khả năng thanh khoản quốc tế của mình".

Việt Nam cũng cần đặc biệt quan tâm tới việc tái cơ cấu ngân sách nhằm kiểm soát bội chi và gia tăng tiết kiệm trong nước.

Theo VERP, tổng thu ngân sách nhà nước quý 1 đạt 381 nghìn tỷ đồng, bằng 27% dự toán, tăng 13,2% so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó thu nội địa vẫn đóng góp nhiều nhất với 315,4 nghìn tỷ đồng, tăng 13,8% so với cùng kỳ năm ngoái; thu từ hoạt động xuất nhập khẩu đạt 80,8 nghìn tỷ đồng, tăng 17,6% so với cùng thời điểm năm 2018. Chi ngân sách đạt 315,6 nghìn tỷ đồng, tăng 7,6% so với cùng kỳ năm ngoái, đưa thặng dư quý 1 đạt 65,4 nghìn tỷ đồng.

Tuy vậy, áp lực bội chi vẫn rất lớn khi nhiều công trình cơ sở hạ tầng cần phải đầu tư trong thời gian tới. Trong trường hợp nhu cầu chi tiêu của chính phủ không thể đáp ứng bởi nguồn tiết kiệm trong nước, Chính phủ sẽ phải tìm các nguồn tài trợ từ bên ngoài. Điều này sẽ dẫn đến hệ lụy làm gia tăng nợ nước ngoài cũng như các tác động bất lợi khi kinh tế thế giới rơi vào chu kỳ suy thoái.

Việt Nam cần cải thiện mạnh mẽ hơn nữa tính minh bạch và tăng hiệu quả sử dụng nguồn vốn vay quốc tế, bên cạnh các giải pháp khuyến khích tiết kiệm, theo Sài Gòn Phát Thịnh Rating.

Đây là kinh nghiệm rút ra từ cuộc khủng hoảng nợ của các quốc gia khu vực Mỹ La Tinh vào đầu thập niên 1980 và của Hy Lạp thời điểm 2007-2008. Những quốc gia này đều vỡ nợ vì thâm hụt ngân sách trong thời gian dài kết hợp sự bất cẩn và thiếu minh bạch trong quản lý, sử dụng các nguồn vốn vay.

Vũ Dũng – Thời báo kinh tế Sài Gòn

.

I. THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN

A. Tổng hợp thị trường

Biến động thị trường tháng 04/2019

Chỉ tiêu	ĐVT	VN-Index	HNX-Index	UPCOM-Index
Chỉ số đầu tháng	Điểm	988,53	107,72	57,27
Chỉ số cuối tháng	Điểm	979,64	107,46	56,23
Tăng/giảm chỉ số trong tháng	Điểm	-8,89	-0,26	-1,04
Tỷ lệ tăng/giảm chỉ số	%	-0,90%	-0,24%	-1,82%
Tổng khối lượng giao dịch	Triệu cổ phiếu	2.648,5	569,7	215,8

Giao dịch NĐTNN trên 2 sàn

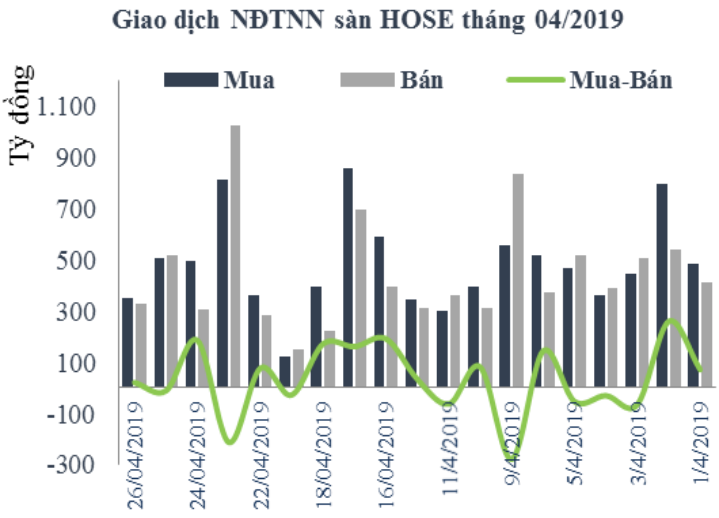

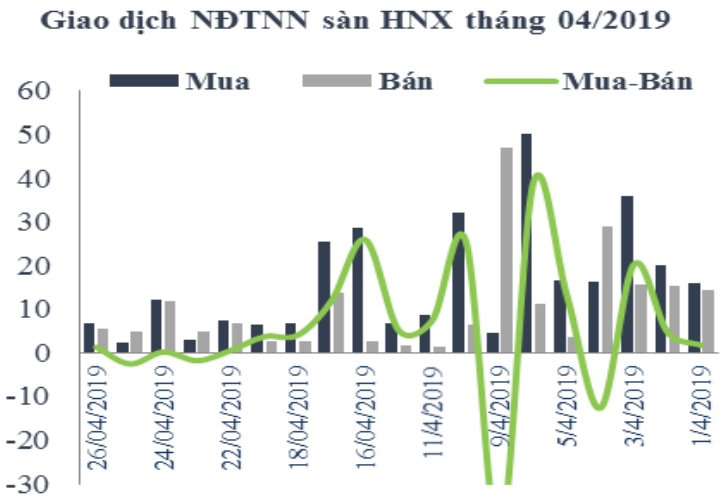

Bản quyền © Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Top 10 mã CP tăng/giảm trên 2 sàn trong tháng 04/2019

Mã CP	Doanh nghiệp	Giá ngày 01/04 (đồng)	Giá ngày 26/04 (đồng)	Thay đổi (%)
HOSE - TOP 10 MÃ CỔ PHIẾU TĂNG TRONG THÁNG				
VHG	CTCP Đầu Tư Cao Su Quảng Nam	800	1.470	83,75%
FDC	CTCP Ngoại Thương & PT ĐT Tp.HCM	13.300	19.950	50,00%
PPI	CTCP Đầu Tư & Phát Triển Dự Án Hạ Tầng Thái Bình Dương	740	1.080	45,95%
VNA	CTCP Vận Tải Biển Vinaship	1.200	1.600	33,33%
VCF	CTCP Vinacafé Biên Hòa	146.300	193.000	31,92%
NTL	CTCP Phát Triển Đô Thị Từ Liêm	18.250	23.500	28,77%
SGT	CTCP Công Nghệ Viễn Thông Sài Gòn	5.400	6.800	25,93%
CCL	CTCP Đầu Tư & Phát Triển Đô Thị Dầu Khí Cửu Long	3.280	3.950	20,43%
UDC	CTCP XD & PT Đô Thị Tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	4.600	5.530	20,22%
AAM*	CTCP Thủy Sản MeKong	11.390	13.650	19,90%
HOSE - 10 MÃ CỔ PHIẾU GIẢM MẠNH TRONG THÁNG				
OGC	CTCP Tập Đoàn Đại Dương	5.430	3.820	-29,65%
NVT	CTCP BĐS Du Lịch Ninh Vân Bay	12.300	8.880	-27,80%
TCO	CTCP Vận Tải Đa Phương Thức Duyên Hải	12.250	9.300	-24,08%
DQC	CTCP Bóng Đèn Điện Quang	25.900	20.700	-20,08%
HVG	CTCP Hùng Vương	6.830	5.570	-18,45%
PXL	CTCP Đầu Tư Xây Dựng Thương Mại Dầu Khí - IDICO	7.500	6.200	-17,33%
CMT	CTCP Công Nghệ Mạng & Truyền Thông	10.000	8.300	-17,00%
SJS	CTCP ĐT PT Đô Thị & KCN Sông Đà	23.000	19.400	-15,65%
TDW	CTCP Cấp Nước Thủ Đức	32.000	27.000	-15,63%
CTD	CTCP Xây Dựng Cotec	141.900	120.800	-14,87%

Mã CP	Doanh nghiệp	Giá ngày 01/04 (đồng)	Giá ngày 26/04 (đồng)	Thay đổi (%)
HNX - TOP 10 MÃ CỔ PHIẾU TĂNG TRONG THÁNG				
DNY	CTCP Thép DANA - Ý	2.900	5.900	103,45%
PSC	CTCP Vận Tải và Dịch Vụ Petrolimex Sài Gòn	10.900	17.100	56,88%
PVV	CTCP Đầu Tư Xây Dựng Vinaconex - PVC	600	900	50,00%
BII	CTCP Đầu Tư & Phát Triển Công Nghiệp Bảo Thư	800	1.200	50,00%
TIG	CTCP Tập Đoàn Đầu Tư Thăng Long	2.500	3.700	48,00%
THB	CTCP Bia Thanh Hóa	9.200	13.200	43,48%
HTP	CTCP In Sách Giáo Khoa Hòa Phát	6.100	7.900	29,51%
HKB	CTCP Nông Nghiệp & Thực Phẩm Hà Nội - Kinh Bắc	800	1.000	25,00%
KVC	CTCP Sản Xuất XNK Inox Kim Vĩ	1.200	1.500	25,00%
HBS	CTCP Chứng Khoán Hòa Bình	2.700	3.300	22,22%
HNX - 10 MÃ CỔ PHIẾU GIẢM MẠNH TRONG THÁNG				
VE1	CTCP Xây Dựng Điện Vneco 1	13.900	10.000	-28,06%
SLS	CTCP Mía Đường Sơn La	55.800	41.500	-25,63%
DCS	CTCP Tập Đoàn Đại Châu	900	700	-22,22%
KSQ	CTCP Khoáng sản Quang Anh	2.600	2.100	-19,23%
VC9	CTCP Xây Dựng Số 9	12.000	9.900	-17,50%
VGP	CTCP Cảng Rau Quả	21.400	17.700	-17,29%
ACM	CTCP TĐ Khoáng Sản Á Cường	600	500	-16,67%
VE9	CTCP Đầu Tư Và Xây Dựng VNECO 9	3.000	2.500	-16,67%
PVX	TCT Cổ Phần Xây Lắp Dầu Khí Việt Nam	1.500	1.300	-13,33%
VGS	CTCP Ống Thép Việt Đức VG PIPE	10.600	9.200	-13,21%

(*) Cổ phiếu có thực hiện quyền trong tháng

Bản quyền © Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Đánh giá chỉ số VN-Index và HNX-Index từ 03/05/2019 – 03/06/2019 theo PTKT

VN-Index

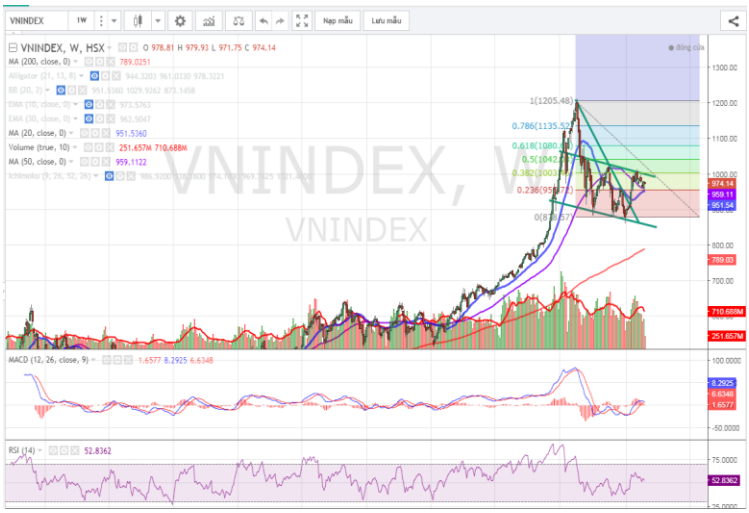

HNX-Index

Chỉ số	Kháng cự - Hỗ trợ	Yếu	Mạnh
VN-Index	**Kháng cự**	**980-985**	**1000-1010**
	Hỗ Trợ	**955-960**	**920-930**
HNX-Index	**Kháng cự**	**108-110**	**115-116**
	Hỗ Trợ	**104-105**	**97-99**

<u>Nhận định VN-Index: 974.14 điểm</u>

Như vậy kịch bản tích cực nhất (Vnindex đi ngang trong vùng 970-1,000) đã xảy ra trong tháng 4, xu hướng này của chỉ số Vnindex chưa có dấu hiệu kết thúc và có thể sẽ tiếp tục kéo dài sang tháng 5 với biên độ 960-985.

Thanh khoản thị trường trong tháng 4 vừa qua vẫn tiếp tục duy trì ở mức thấp, mặc dù trong tháng 4 chỉ số VN-index có những tuần tăng rất mạnh nhưng cũng không thu hút được dòng tiền điều này cho thấy tâm lý nhà đầu tư khá thận trọng khi tham gia vào thị trường giai đoạn hiện tại.

Phương diện chỉ báo trên đồ thị tuần, Tín hiệu chỉ báo vẫn tiếp tục cảnh báo về xu hướng tăng của Vnindex yếu đi và có khả năng hình thành xu hướng giảm ngắn hạn:

- Chỉ báo MACD đang co hẹp phân kỳ so với đường Signal, MACD histogram đã tạo đỉnh và có xu hướng giảm dần. Tuy nhiên, đường MACD vẫn đang duy trì trên đương 0 cho thấy xu hướng tăng của chỉ số vẫn tiếp tục được duy trì nhưng có phần yếu đi.
- Chỉ báo RSI sau nhịp giảm về quanh vùng 50 hiện tại cũng đang đi ngang quanh vùng này chờ đợi những tín hiệu rõ hơn của thị trường.

Như vậy, Sau nhịp tăng mạnh ngay sau tết Nguyên Đán thị trường đã có 2 tháng dạo động đi ngang theo xu hướng giảm dần và xu hướng này sẽ tiếp tục kéo dài trong tháng 5. Trong kịch bản tích cực: Nếu chỉ số Vnindex tăng

mạnh vượt được vùng kháng cự 980-985 trong thời gian tới sẽ mở ra xu hướng tăng giá ngắn hạn cho thị trường đến về vùng 1000-1010 tương ứng với Fibonancci thoái lui 50% và vùng đỉnh cũ của chỉ số Vnindex. Ở chiều ngược lại, đường MA 50 tuần và Fibonancci thoái lui 23.6% tương đương vùng 955-960 đóng vai trò là hỗ trợ cho chỉ số trong những nhịp rung lắc, điều chỉnh.

Nhận định HNX-Index: 106.87 điểm

Trên sàn HNX, chỉ số HNX-Index cũng vận động khá đồng pha với chỉ số Vnindex tuy nhiên xu hướng giao dịch có phần tích cực hơn với thanh khoản vẫn duy trì ở mức trung bình 20 phiên.

Sau nhịp giảm mạnh vào giữa tháng 4 chạm ngưỡng hỗ trợ 105 tương ứng với MA20 chỉ số HNX index đã hồi phục ngay tuần sau đó và hiện tại chỉ số HNX index đang đi ngang tích lũy với biên độ hẹp ở giữa vùng hỗ trợ và kháng cự được tạo ra giữa MA20 – vùng 105 điểm và MA50-vùng 110 điểm.

Như vậy trong tháng 5 chỉ số HNX-Index được kỳ vọng sẽ tiếp tục xu hướng đi ngang tích lũy quanh vùng 105-110. Trong trường hợp tích cực hơn nếu HNX break thành công MA50 tương ứng vùng 110 điểm sẽ hướng đến vùng 115-116 tương ứng với Fibonancci thoái lui 50% xu hướng giảm.

Khuyến nghị:

Giai đoạn tháng 5 thường là giai đoạn trũng thông tin của thị trường và hiệu ứng "Sell in May and go away" do đó nhà đầu tư cần thận trọng với những rủi ro điều chỉnh bất ngờ cũng như những ảnh hưởng của thị trường chứng khoán thế giới.

Nhà đầu tư ưa thích lướt sóng hạn chế mua mới khi thị trường chưa có xu hướng rõ ràng và đang tiềm ẩn nguy cơ đảo chiều khi thất bại chinh phục ngưỡng kháng cự mạnh

Nhà đầu tư trung - dài hạn tiếp tục nắm giữ các cổ phiếu đang có vị thế tốt và triển vọng tích cực Một số nhóm ngành đáng cú ý:

- *Nhóm cổ phiếu dệt may: GMC, MSH, TCM, TNG…*
- *Nhóm cổ phiếu bất động sản khu công nghiệp: LHG, KBC…*
- *Nhóm cổ phiếu cảng biển: GMD, VSC…*
- *Nhóm cổ phiếu thủy sản: MPC, ANV…*
- *Nhóm cổ phiếu thoái vốn, chuyển sàn: HVN, ACV, VGC…*

Bản quyền © Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

B. Thông tin hỗ trợ & tiêu cực

❖ Thông tin hỗ trợ

CPI bình quân 4 tháng năm 2019 tăng thấp nhất trong 3 năm

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI) bình quân 4 tháng đầu năm 2019 tăng 2,71% so với cùng kỳ năm 2018, đây là mức tăng bình quân 4 tháng đầu năm thấp nhất trong 3 năm gần đây.

Theo số liệu mới nhất từ Tổng cục Thống kê, CPI tháng 4/2019 tăng 0,31% so với tháng trước, và tăng 1% so với tháng 12/2018; tăng 2,93% so với cùng kỳ năm trước.

Trong tháng 4/2019, có 9/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ có chỉ số giá tăng.

Cụ thể, nhóm giao thông có mức tăng cao nhất 4,29%, chủ yếu do ảnh hưởng từ 2 đợt điều chỉnh tăng giá xăng, dầu vào thời điểm 2/4/2019 và thời điểm 17/4/2019, đã tác động làm CPI chung tăng 0,41%.

Bên cạnh đó, giá vé tàu hỏa cũng tăng 2,76% do nhu cầu đi lại vào dịp nghỉ lễ Giỗ tổ và nghỉ lễ 30/4-1/5.

Một số nhóm khác như nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 0,6%; thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 0,11%; văn hóa, giải trí và du lịch tăng 0,1%; đồ uống và thuốc lá tăng 0,08%; may mặc, mũ nón, giày dép tăng 0,06%; giáo dục tăng 0,05% do chỉ số giá nhóm sách giáo khoa tăng 0,76%; thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,01%; hàng hóa và dịch vụ khác tăng 0,15%.

Hai nhóm hàng hóa và dịch vụ còn lại có chỉ số giá giảm là hàng ăn và dịch vụ ăn uống giảm 0,57%. Trong đó, lương thực giảm 0,39% chủ yếu do giá gạo xuất khẩu giảm; thực phẩm giảm 0,87% do giá hầu hết các mặt hàng trong nhóm giảm; nhóm bưu chính viễn thông giảm 0,07%.

Tính chung, chỉ số giá tiêu dùng bình quân 4 tháng đầu năm 2019 tăng 2,71% so với bình quân cùng kỳ năm 2018, là mức tăng bình quân 4 tháng đầu năm thấp nhất trong 3 năm gần đây.

Lạm phát cơ bản tháng 4/2019 tăng 0,09% so với tháng trước và tăng 1,88% so với cùng kỳ năm trước.

Lạm phát cơ bản bình quân 4 tháng đầu năm nay tăng 1,84% so với bình quân cùng kỳ năm 2018.

Theo Tổng cục Thống kê, việc tăng giá xăng dầu, giá điện có ảnh hưởng trực tiếp đến tăng chỉ số giá tiêu dùng trong tháng, tuy nhiên diễn biến của dịch tả lợn châu Phi tác động đến tâm lý người tiêu dùng và việc kiên định chính sách tiền tệ linh hoạt giữ vững mục tiêu ổn định kinh tế vĩ mô của Chính phủ góp phần kiềm chế lạm phát.

Theo Vneconomy.vn

Nhà đầu tư ngoại đổ xô thuê đất khu công nghiệp

Nhiều doanh nghiệp Đài Loan, Hồng Kông đang tìm đến các khu công nghiệp của Việt Nam để thuê đất lập nhà xưởng sản xuất.

Mang vốn đến Việt Nam

Số lượng các doanh nghiệp ngoại, phần nhiều đến từ Đài Loan, Hồng Kông đang gia tăng các chuyến đi đến Việt Nam để tìm mặt bằng để mở nhà máy nhằm phục vụ cho chiến lược đầu tư mở rộng sản xuất.

Hiện một tập đoàn của Đài Loan đang đàm phán với lãnh đạo Khu công nghiệp An Phát Complex (Hải Dương) để thuê một diện tích đất khá lớn, khoảng 10 block để mở nhà xưởng chuyên về sản xuất, gia công trong lĩnh vực điện tử.

Trao đổi với phóng viên Báo Đầu tư, ông Phạm Văn Tuấn, Tổng giám đốc Công ty TNHH Khu công nghiệp kỹ thuật cao An Phát Complex (An Phát Complex) cho biết, đã làm việc với khách hàng này. Theo kế hoạch, cuối tháng 4/2019, Chủ tịch Tập đoàn này sẽ tới Việt Nam và chốt việc thuê đất tại An Phát Complex.

"Nếu thương vụ thuê đất thành công, An Phát Complex sẽ lấp đầy được trên 40% trong tổng diện tích 46 ha, với 24 block tại khu công nghiệp", ông Tuấn nói.

Bản quyền © Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Điều quan trọng, sau khi chốt được địa điểm, nhà đầu tư này sẽ mang một lượng vốn đáng kể đến Việt Nam để thực hiện dự án đầu tư sản xuất hàng điện tử.

An Phát Complex là khu công nghiệp mới chỉ được hồi sinh từ giữa năm 2018, sau 10 năm bị bỏ hoang. Chỉ sau một thời gian ngắn, khu công nghiệp này đã đón một số nhà đầu tư vào thuê đất, trong đó có Leo Paper Group, tập đoàn hàng đầu của Hồng Kông chuyên sản xuất giấy đã thuê 3 nhà xưởng tại An Phát Complex với diện tích 50.000 m2.

Từng tiếp đón nhiều đoàn doanh nghiệp trong thời gian qua, đại diện An Phát Complex nhận xét: "Các doanh nghiệp Nhật Bản, Đài Loan, Hồng Kông rất quan tâm đầu tư vào Việt Nam. Ngoài các nhà đầu tư mới, một số doanh nghiệp FDI đã đầu tư tại Việt Nam có nhu cầu mở rộng sản xuất cũng tìm tới chúng tôi".

Công ty liên doanh Khu công nghiệp Việt Nam - Singapore, chủ đầu tư phát triển các khu công nghiệp VSIP cho biết, Dự án Khu công nghiệp VSIP 3 ở Bình Dương hiện có hơn 20 doanh nghiệp hoạt động trong nhiều ngành nghề khác nhau như linh kiện điện tử, đồ nội thất, cơ khí chính xác, công nghiệp hỗ trợ, dệt may, vật liệu xây dựng... đang chờ thực hiện các thủ tục thuê đất chuẩn bị đầu tư. Trong đó, số lượng doanh nghiệp Trung Quốc đăng ký thuê đất nhiều hơn so với doanh nghiệp đến từ các nước khác.

Điểm đến lý tưởng

Số liệu của Cục Đầu tư nước ngoài (Bộ Kế hoạch và Đầu tư) cho hay, trong quý I/2019, Hồng Kông dẫn đầu nguồn vốn cam kết đầu tư vào Việt Nam, đạt 4,4 tỷ USD (chiếm 40,7% tổng vốn đầu tư); trong khi Trung Quốc đứng ở vị trí thứ 4 với tổng vốn cam kết hơn 1 tỷ USD.

Trong dòng chảy của vốn FDI vào Việt Nam, Công ty Goertek quyết định rót thêm 260 triệu USD vào tỉnh Bắc Ninh để phát triển dự án thứ 2. Dự án mới của nhà đầu tư Hồng Kông này sẽ được thực hiện tại Khu công nghiệp Quế Võ, nhằm chế tạo thiết bị điện tử, phương tiện thiết bị mạng và các sản phẩm âm thanh đa phương tiện.

Không kém cạnh, Guizhou Advance Type Investment Co., Ltd (Trung Quốc) công bố sẽ đầu tư 214,4 triệu USD vào tỉnh Tiền Giang để thực hiện dự án sản xuất lốp xe, cao su và các sản phẩm liên quan.

Mới đây, Dự án Nhà máy sản xuất tai nghe, dây kết nối New wing của Công ty TNHH New Wing Interconnect Technology tại Bắc Giang điều chỉnh tăng vốn đầu tư thêm 110 triệu USD.

Cheng Uei và Pegatron, hai công ty Đài Loan chuyên sản xuất, cung ứng sạc, các bộ kết nối cho iPhone và smartphone Android cũng đang tìm cách mở rộng sản xuất của họ ra ngoài Trung Quốc, trong đó Việt Nam nổi lên như một ứng cử viên sáng giá.

Tổng công ty Viglacera đang vận hành 11 khu công nghiệp cũng cho biết, số lượng khách hàng là các doanh nghiệp Đài Loan, Hồng Kông đến khảo sát tại một số khu công nghiệp ở phía Bắc như Phú Hà (Phú Thọ), Khu công nghiệp Hải Yên (Quảng Ninh)… tăng mạnh từ nửa cuối năm 2018 đến nay.

Vừa qua, Hiệp hội Công nghiệp sản xuất thông minh Đông Quản với hơn 10 doanh nghiệp đã đến Việt Nam, làm việc và tìm hiểu đầu tư tại Khu công nghiệp Yên Phong (Bắc Ninh) của Viglacera.

Nhiều công ty điện tử quốc tế có nhà máy tại Trung Quốc đang xem Việt Nam như điểm đến lý tưởng để di dời các nhà máy và các dây chuyền sản xuất ra khỏi Trung Quốc, nhằm tránh thuế suất cao đánh lên các sản phẩm điện tử ở nước này.

Theo PGS-TS. Nguyễn Anh Thu, Phó hiệu trưởng Trường đại học Kinh tế (Đại học Quốc gia Hà Nội), thời gian tới, các doanh nghiệp xuất khẩu Trung Quốc sẽ gặp nhiều khó khăn khi tiếp cận thị trường Mỹ, đặc biệt là thị trường công nghệ cao. Do đó, các doanh nghiệp Trung Quốc phải tìm kiếm các thị trường khác để thay thế xuất khẩu sang Mỹ, trong đó có thị trường gần là Việt Nam.

Theo baodautu.vn

Bản quyền © Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

❖ Thông tin tiêu cực

WB dự báo tăng trưởng của Việt Nam chững lại

Tăng trưởng được dự báo sẽ chững lại còn 6,6% năm 2019, do tín dụng được thắt lại, tiêu dùng tư nhân giảm đà và nhu cầu bên ngoài yếu hơn.

Nhận xét trên được đưa ra tại báo cáo "vượt qua trở ngại" cập nhật tình hình kinh tế tại các quốc gia khu vực Đông Á và Thái Bình Dương, vừa được Ngân hàng Thế giới (WB) công bố ngày 24/4.

Theo WB, nền kinh tế Việt Nam tiếp tục thể hiện nền tảng tích cực, với sự hỗ trợ của sức cầu mạnh trong nước và ngành sản xuất chế tạo, chế biến theo định hướng xuất khẩu. Tỷ lệ nghèo cùng cực ước tính giảm xuống dưới mức 3%. Tuy triển vọng trung hạn nhìn chung thuận lợi, nhưng vẫn còn những rủi ro bất lợi, liên quan đến sức cầu bên ngoài giảm đi, biến động tài chính toàn cầu, và tiến độ cải cách doanh nghiệp nhà nước và khu vực ngân hàng.

Nhìn theo hướng tích cực, Việt Nam đang ở vị thế vững vàng để hưởng lợi từ nhiều hiệp định thương mại tự do đã và sẽ có hiệu lực trong giai đoạn dự báo, WB nhận định.

Bình luận về những diễn biến gần đây, báo cáo cho rằng chính sách tiền tệ của Việt Nam tiếp tục phải cân đối giữa hai mục tiêu, duy trì ổn định kinh tế vĩ mô và hỗ trợ tăng trưởng kinh tế. Mặc dù chính sách tiền tệ nhìn chung vẫn theo hướng tạo thuận lợi, nhưng Ngân hàng Nhà nước đã từng bước thắt chặt tín dụng trong năm 2018 bằng cách đặt hạn mức tăng trưởng tín dụng cho các ngân hàng thương mại và kiểm soát cho vay các lĩnh vực rủi ro cao (bất động sản, chứng khoán, và tiêu dùng).

Thanh khoản trong khu vực ngân hàng được thắt lại đáng kể, do tốc độ tăng tiền gửi giảm khiến lãi suất liên ngân hàng kỳ hạn ngắn bị đẩy cao.

Do điều kiện huy động vốn chặt chẽ hơn, tăng trưởng tín dụng hạ xuống khoảng 14% trong năm 2018 (so cùng kỳ năm trước) từ mức 18% năm 2017. Mặc dù vậy, bảng cân đối tài sản của doanh nghiệp và các hộ gia đình có tỷ lệ đòn bẩy ngày càng cao - tỷ lệ tín dụng trên GDP của Việt Nam hiện rơi vào khoảng 135%.

Vì vậy, nền kinh tế dễ bị tổn thương với các cú sốc và nguy cơ gặp áp lực trên thị trường tài chính, đặc biệt khi nợ xấu trước đây chưa xử lý hết và tỷ lệ an toàn vốn còn mỏng ở một số ngân hàng, WB nhìn nhận.

Phân tích tiếp theo từ WB là mặc dù tình hình thương mại thế giới có nhiều biến động, cán cân kinh tế đối ngoại của Việt Nam vẫn tiếp tục cải thiện. Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa của Việt nam ước tính tăng 13,2% trong năm 2018 - thấp hơn so với mức 21,8% năm 2017, nhưng cao hơn đang kể so với tỷ lệ tăng trưởng thương mại toàn cầu.

Tốc độ tăng kim ngạch nhập khẩu hàng hóa giảm mạnh còn 11,1% so với 21,9% năm 2018, cho thấy kim ngạch nhập khẩu hàng hóa trung gian và phục vụ đầu tư giảm mạnh. Hoạt động thương mại sôi động đưa Việt Nam trở thành một trong những nền kinh tế có độ mở lớn nhất trên thế giới, với tỷ lệ thương mại trên GDP trong năm đạt gần 200%.

Xuất khẩu tốt, theo WB, cũng giúp Việt Nam duy trì được thặng dư tài khoản vãng lai trong tám năm liên tiếp. Thặng dư tài khoản vốn của Việt Nam vẫn ở mức cao do dòng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) vẫn được duy trì ở mức cao.

Vị thế kinh tế đối ngoại vững chắc làm giảm áp lực tỷ giá, giúp cho Ngân hàng Nhà nước nâng dự trữ ngoại hối từ mức tương đương 2,1 tháng nhập khẩu vào cuối năm 2015 lên đến khoảng 2,8 tháng vào cuối năm 2018. Nhờ vị thế kinh tế đối ngoại vững vàng, tỷ giá đã và đang tương đối ổn định kể từ giữa năm 2018, nhưng vẫn để lại một số quan ngại về sự mất giá thực của tiền đồng, với khả năng gây tác động tiêu cực đến năng lực cạnh tranh xuất khẩu của Việt Nam.

WB đánh giá, tình hình tài khóa của Việt Nam cũng đã cải thiện khi bội chi ngân sách chung ước tính giảm xuống còn 4% GDP trong năm 2018 so với 4,3% năm 2017 và 4,9% năm 2016. Thu ngân sách nhà nước ước đạt 23,6% GDP năm 2018 - tương đương với số liệu

Bản quyền © Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

báo cáo năm 2016 và 2017 - nhờ nguồn thu từ các sắc thuế lớn được khôi phục theo chu kỳ do tăng trưởng mạnh về tiêu dùng và thu nhập.

Trong cùng kỳ, chi ngân sách ước giảm còn 27,6% GDP trong năm 2018, thấp hơn so với 28,5% năm 2016 và 27,8% năm 2017, chủ yếu do cắt giảm chi đầu tư và hợp lý hóa các nội dung chi có thể chủ động khác.

Các biện pháp trên mặc dù có hiệu quả trong ngắn hạn nhưng lại ảnh hưởng đến đầu tư cần thiết cho hạ tầng và phát triển nguồn nhân lực. Chính vì vậy, cam kết tăng cường kỷ luật, kỷ cương ngân sách của Chính phủ cần được cân đối với những cải cách nhằm tạo dư địa tài khóa để duy trì những nội dung đầu tư quan trọng về hạ tầng và chi tiêu cho các dịch vụ công thiết yếu, báo cáo nêu khuyến nghị.

Về triển vọng kinh tế trong ngắn hạn theo tính toán sơ bộ của WB nhìn chung tích cực. Tăng trưởng được dự báo sẽ chững lại còn 6,6% năm 2019, do tín dụng được thắt lại, tiêu dùng tư nhân giảm đà và nhu cầu bên ngoài yếu hơn. Áp lực lạm phát vẫn ở mức vừa phải theo dự báo, trong điều kiện sức cầu trên toàn cầu giảm nhẹ, giá cả năng lượng và lương thực thực phẩm ở mức vừa phải.

Nhìn về trung hạn, tăng trưởng dự báo sẽ xoay quanh mốc 6,5% do tác động tăng theo chu kỳ như hiện này sẽ giảm dần. Tỷ lệ nghèo dự kiến sẽ tiếp tục giảm khi các điều kiện trên thị trường lao động vẫn thuận lợi, WB nhìn nhận

Theo Vneconomy.vn

Nhập siêu trở lại trong tháng 4, kéo thặng dư thương mại xuống thấp

Cán cân thương mại hàng hóa mặc dù duy trì thặng dư trong 4 tháng với mức xuất siêu ước tính đạt 711 triệu USD nhưng thấp hơn nhiều so với mức 3,7 tỷ USD của cùng kỳ năm 2018.

Tổng cục Thống kê vừa chính thức công bố, tổng kim ngạch xuất nhập khẩu hàng hóa 4 tháng đầu năm 2019 ước tính đạt 156,8 tỷ USD, trong đó xuất khẩu đạt 78,76 tỷ USD, tăng 5,8% so với cùng kỳ năm trước; nhập khẩu đạt 78,05 tỷ USD, tăng 10,4%.

Với kết quả này, cán cân thương mại hàng hóa mặc dù duy trì thặng dư trong 4 tháng với mức xuất siêu ước tính đạt 711 triệu USD, nhưng thấp hơn nhiều so với mức 3,7 tỷ USD của cùng kỳ năm 2018.

Điều đáng chú ý, tháng 4/2019, xuất khẩu giảm khá mạnh so với tháng trước - 12,6%; trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 6,12 tỷ USD, giảm 4,8%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 13,78 tỷ USD, giảm 15,7%.

Khá nhiều mặt hàng xuất khẩu trong tháng Tư có kim ngạch giảm so với tháng trước. Chẳng hạn, điện thoại và linh kiện giảm 27,6%; dầu thô giảm 15,3%; điện tử, máy tính và linh kiện giảm 11,5%; thủy sản giảm 9,3%; hàng dệt may giảm 9,2%; gỗ và sản phẩm gỗ giảm 3,7%...

Việc giảm mạnh của xuất khẩu điện thoại và linh kiện, theo Tổng cục Thống kê, chủ yếu là do sản phẩm Galaxy S10 của Samsung đã được tập trung xuất khẩu trong tháng 3. Chỉ trong tháng 3/2019, xuất khẩu điện thoại và linh kiện đã tăng tới 1,93 tỷ USD, tương ứng tăng 55,6% so với tháng trước.

Bên cạnh việc sản xuất và xuất khẩu của Samsung, thì Tổng cục Thống kê cho rằng, do tháng 4 có hai kỳ nghỉ lễ (Giỗ tổ Hùng Vương và nghỉ lễ 30/4-1/5) cũng ảnh hưởng đến sản xuất và xuất khẩu nói chung của nền kinh tế.

Tuy vậy, tính chung 4 tháng đầu năm 2019, kim ngạch hàng hóa xuất khẩu ước tính đạt 78,76 tỷ USD, tăng 5,8% so với cùng kỳ năm 2018. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước đạt 23,33 tỷ USD, tăng 10,5%, chiếm 29,6% tổng kim ngạch xuất khẩu; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) đạt 55,43 tỷ USD, tăng 4%, chiếm 70,4% (tỷ trọng giảm 1,2 điểm phần trăm so với cùng kỳ năm trước).

Theo Tổng cục Thống kê, trong 4 tháng, có 16 mặt hàng đạt giá trị xuất khẩu trên 1 tỷ USD, chiếm 81,2% tổng kim ngạch xuất khẩu. Trong đó, một số mặt hàng

có giá trị tăng so với cùng kỳ năm trước, như điện tử, máy tính và linh kiện - đạt 9,6 tỷ USD, tăng 12,6%; hàng dệt may - đạt 9,4 tỷ USD, tăng 9,8%; giày dép - đạt 5,3 tỷ USD, tăng 13,4%...

Tuy nhiên, mặt hàng điện thoại và linh kiện, dù vẫn có giá trị xuất khẩu lớn nhất - đạt 16 tỷ USD, chiếm 20,4% tổng kim ngạch hàng hóa xuất khẩu, nhưng giảm 0,2% so với cùng kỳ năm trước…

Trong khi đó, tháng 4/2019, cả nước nhập khẩu 20,6 tỷ USD, giảm 2,6% so với tháng trước, trong đó khu vực kinh tế trong nước đạt 8,8 tỷ USD, giảm 2,1%; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài đạt 11,8 tỷ USD, giảm 3%.

Dù kim ngạch xuất khẩu cũng giảm, nhưng tốc độ giảm thấp hơn, nên nhập siêu đã quay trở lại trong tháng 4/2019, với khoảng 700 triệu USD. Tuy mức nhập siêu này chưa đủ sức khiến cán cân thương mại đảo chiều, song lại kéo mức xuất siêu của nền kinh tế trong 4 tháng qua xuống thấp, chỉ còn 711 triệu USD.

4 tháng, toàn nền kinh tế chỉ xuất khẩu 78,76 tỷ USD, song lại nhập khẩu 78,05 tỷ USD. Trong đó, khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 9,46 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 10,17 tỷ USD

Theo baodautu.vn

Thuế chống bán phá giá của Mỹ khắc nghiệt hơn dự *kiến đối với cá tra Việt Nam*

Bộ Thương mại Mỹ (DOC) đã ban hành mức thuế chống bán phá giá đối với hàng nhập khẩu cá tra philê của Việt Nam, và tin tức này không tốt như mong đợi đối với các nhà đóng gói của Việt Nam.

Kết quả sơ bộ cho giai đoạn rà soát lần thứ 14 (POR), bao gồm cá tra được vận chuyển đến Mỹ trong khoảng thời gian từ tháng 8/2016 đến tháng 7/2017, đã đề xuất giảm thuế chống bán phá giá đối với nhập khẩu cá tra 3,78- 5,35 USD mỗi kg, so với mức trong POR 13. Trong khi đó, các nhà đóng gói sản phẩm hy vọng tỷ lệ cuối cùng sẽ giảm, có nghĩa là có cơ hội để tận dụng thị trường then chốt.

Ngoài ra, còn có dự đoán sẽ tăng thuế đối với hàng hóa Trung Quốc bao gồm cá rô phi, và nếu vậy hy vọng cá tra sẽ thay thế xuất khẩu cá rô phi sang Mỹ do chi phí tăng. Nhưng điều đó vẫn còn xem xét. Hiệp hội các nhà sản xuất và xuất khẩu thủy sản của Việt Nam (VASEP) cũng đã cho biết như vậy. Tỷ lệ sơ bộ đối với Hung Vuong Group ở mức 0 USD/kg, NTSF Seafoods là 1,37 USD/kg, CP Vietnam, Cuu Long Fish, Green Farms Seafood và Vinh Quang Fisheries đều ở mức 0,41 USD/kg. Tỷ lệ cuối cùng đối với Hung Vuong Group là 3,87 USD/kg, tất cả các công ty thủy sản còn lại là 1,37 USD/kg, và mức thuế chống bán phá giá đối với các doanh nghiệp Việt Nam vẫn ở mức 2,39 USD/kg. Các nhà xuất khẩu chủ lực sang Mỹ như Nam Viet (Navico), Vinh Hoan Corp, và Bien Dong Seafood được đưa vào nhóm 34 công ty không phải qua đợt rà soát này.

Giá cá tra đã giảm tại thị trường Mỹ kể từ tháng 3, nhưng nó có thể là một sự rút lui có trật tự, nếu tỷ lệ chống bán phá giá không thay đổi, hàng năm, sẽ có nhiều hơn các nhà xuất khẩu hướng vào thị trường Mỹ, điều này có thể đã đẩy giá xuống thấp hơn. Vào đầu tháng 4, thị trường Mỹ khá ổn định với rất nhiều hàng tồn kho và vì vụ thu hoạch của Việt Nam đang ở trong tình trạng tốt và sẽ tiếp tục đến tháng 5; do đó, giá có thể sẽ vẫn mềm cho đến khi Mỹ và Trung Quốc tiếp tục nhập khẩu thêm. Các nhà đóng gói thủy sản của Việt Nam đã hy vọng tỷ lệ chống bán phá giá thuận lợi hơn so với những năm gần đây, tạo ra sự cạnh tranh nhiều hơn giữa những nhà xuất khẩu đến Mỹ. Với điều đó không còn nữa, cạnh tranh trên thị trường Mỹ vẫn khá trầm lặng.

Theo congthuong.vn

Xuất khẩu năm 2019: Khó lặp lại kỳ tích năm trước

Đối diện với xu hướng bảo hộ đang diễn ra mạnh mẽ khắp thế giới, hoạt động XK của Việt Nam được nhận định sẽ khó có thể đạt được thành tích ấn tượng như năm 2018, thậm chí, mục tiêu tăng trưởng 10% cũng không dễ đạt được.

Tăng trưởng chậm lại

Ngay từ cuối năm 2018, những khó khăn đối với hoạt động XK đã được dự báo trước khi chính sách kinh tế, thương mại của các nền kinh tế lớn như Mỹ, Liên minh châu Âu... thay đổi nhanh và tác động đa chiều, ảnh hưởng đến hoạt động XK, NK của Việt Nam. Mặt khác, nguồn cung toàn cầu tiếp tục tăng, nhiều nước tham gia cung ứng nông sản, trong khi các thị trường đẩy mạnh chương trình, kế hoạch thúc đẩy sản xuất, hướng tới giảm dần phụ thuộc vào nguồn NK dẫn tới cạnh tranh ngày càng mạnh mẽ trong XK hàng hóa nông, thủy sản - mặt hàng chủ lực của nước ta.

Những khó khăn này đã "ngấm" vào hoạt động XK khi kim ngạch XK chung cả quý I/2019 chỉ đạt 58,86 tỷ USD, tăng 5,3% so với cùng kỳ năm 2018 và thấp hơn nhiều so với mức tăng trưởng ấn tượng 24,5% của quý I/2018.

Về yếu tố tác động tới kết quả xuất nhập khẩu, ông Trần Thanh Hải - Phó Cục trưởng Cục Xuất Nhập khẩu (Bộ Công Thương) - cho biết, ngay trong những tháng đầu năm, XK nhóm hàng nông, thủy sản đã gặp khá nhiều khó khăn về đầu ra cũng như giá bán. Điều này thể hiện qua việc hầu hết các mặt hàng nông, thủy sản có giá XK giảm so với cùng kỳ năm 2018 như hạt điều, cà phê, hạt tiêu, gạo, cao su... Trước sự tăng trưởng thấp của hoạt động XK trong quý đầu năm, Bộ Công Thương nhận định, kết quả XK nhiều khả năng sẽ không thể đạt được thành tích ấn tượng như năm 2018. Thậm chí, mục tiêu tăng trưởng khoảng 10% khó có thể đạt được.

Nắm bắt cơ hội

Bộ Công Thương nhận định, quý II/2019, kim ngạch XK hàng hóa mặc dù vẫn tăng trưởng, song tốc độ sẽ không cao như cùng kỳ năm 2018 do sự suy giảm của thương mại toàn cầu, đặc biệt là những ảnh hưởng từ căng thẳng thương mại Mỹ - Trung. Nhiều tổ chức uy tín trên thế giới như Quỹ Tiền tệ quốc tế (IMF), Ngân hàng Thế giới (WB), Tổ chức Hợp tác và Phát triển kinh tế (OECD), Diễn đàn Kinh tế thế giới (WEF), Liên Hợp quốc... đều có những dự báo và nhận định không mấy khả quan về triển vọng kinh tế toàn cầu trong năm nay với sự giảm tốc của các nền kinh tế chủ chốt như: Mỹ, châu Âu, Trung Quốc, Nhật Bản.

Tuy nhiên, với chính sách mở cửa thị trường, triển vọng từ các FTA đã có hiệu lực/đang đàm phán là cơ sở quan trọng đối với hoạt động XK của Việt Nam trong thời gian tới. Thực tế cho thấy, chỉ sau 2 tháng đầu năm 2019, kim ngạch XK của Việt Nam sang một số thị trường trong khối CPTPP như Canada đã tăng tới 36,6% so với cùng kỳ năm 2018, Mexico tăng 11,2%... Bên cạnh đó, dòng vốn FDI tiếp tục đổ vào các lĩnh vực sản xuất quan trọng, đặc biệt là khu vực chế biến, chế tạo là nền tảng cho việc gia tăng sản lượng, kim ngạch hàng hóa phục vụ XK.

PGS - TS. Phạm Tất Thắng - Chuyên gia nghiên cứu thương mại - cho biết, năm 2018, Việt Nam đã XK 36,8 tỷ USD sang các nước CPTPP, Việt Nam cũng xuất siêu sang EU. Đây là hai thị trường lớn và tiềm năng của Việt Nam trong năm nay. Do đó, việc tham gia CPTPP sẽ không chỉ giúp gia tăng kim ngạch XK mà còn là một trong những tiêu chí để Việt Nam điều chỉnh thể chế và môi trường kinh doanh. Đối với FTA Việt Nam - EU (EVFTA), khi được thông qua sẽ góp phần quan trọng cho XK năm 2019.

Ông Dương Duy Hưng - Vụ trưởng Vụ Kế hoạch (Bộ Công Thương) - chia sẻ, Bộ sẽ tiếp tục tổ chức triển khai Kế hoạch thực hiện CPTPP; phổ biến, hướng dẫn doanh nghiệp và người dân nhận diện cơ hội và thách thức của hiệp định và các FTA song phương. Tiếp tục cải cách thủ tục hành chính, tạo thuận lợi cho XK. Bên cạnh đó, tập trung lựa chọn các mặt hàng có thế mạnh để xúc tiến XK vào các thị trường theo từng giai đoạn cụ thể.

Theo congthuong.vn.

Bản quyền © Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Bản tin phát luật tháng 04/2019

- **Bộ Tài chính ban hành Thông tư 21/2019/TT-BTC ngày 11/4/2019 hướng dẫn việc bán cổ phần lần đầu và chuyển nhượng vốn nhà nước theo phương thức dựng sổ.**

Đối tượng áp dụng: (i) Đối tượng áp dụng bán cổ phần lần đầu theo phương thức dựng sổ quy định tại Điều 2 Nghị định số 126/2017/NĐ-CP. (ii) Đối tượng áp dụng chuyển nhượng vốn theo phương thức dựng sổ quy định tại khoản 1, khoản 2 và khoản 4 Điều 2 Nghị định số 91/2015/NĐ-CP và Người đại diện phần vốn nhà nước đầu tư tại công ty cổ phần.

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 03/06/2019.

(Nguồn:www.ssc.gov.vn)

- **Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành Quyết định số 194/QĐ-SGDHN ngày 16/4/2019 về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của thành viên tạo lập thị trường tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành kèm theo Quyết định số 367/QĐ-SGDHN ngày 29/5/2017.**

Quyết định số 194/QĐ-SGDHN ngày 16/04/2019 có hiệu lực kể từ ngày 16/04/2019.

(Nguồn: https://www.hnx.vn)

- **Văn phòng Chính phủ ban hành Công văn 2739/VPCP-ĐMDN ngày 05/04/2019 về quản trị doanh nghiệp tại Luật Doanh nghiệp chưa được thực thi**

Báo Đấu thầu ngày 26 tháng 3 năm 2019 đưa tin, theo khảo sát, có tới 80 nghìn công ty cổ phần là công ty gia đình (bố, mẹ, con sở hữu cổ phần) và nhiều công ty cổ phần không biết hội đồng quản trị, đại hội đồng cổ đông là gì. Có trên 90% doanh nghiệp chép điều lệ mẫu trong Luật Doanh nghiệp. Nếu công ty gia đình chưa thành lập hội đồng quản trị thì gần như không bị phạt. Quản trị kinh doanh ở Việt Nam xếp vị trí 81/100 nền kinh tế được đánh giá. Trong Luật Doanh nghiệp năm 2000, 2005, 2014, phần quản trị doanh nghiệp gần như không được thực thi nhiều.

Về nội dung nêu trên, Thủ tướng Chính phủ giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư theo chức năng, nhiệm vụ được giao, nghiên cứu, có giải pháp phù hợp nhằm khắc phục tình trạng nêu trên; trường hợp vượt thẩm quyền, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Văn phòng Chính phủ thông báo để Bộ Kế hoạch và Đầu tư biết, thực hiện./.

(Nguồn: https://luatvietnam.vn/)

- **Bộ Tài chính ban hành Quyết định 611/QĐ-BTC ngày 05/04/2019 về việc công bố Kế hoạch giám sát hoạt động đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp trong năm 2018**

Chỉ giám sát đối tượng phát sinh đầu tư vốn NN vào doanh nghiệp

Đây là nội dung được Bộ trưởng Bộ Tài chính thông qua tại Quyết định 611/QĐ-BTC về việc công bố Kế hoạch giám sát hoạt động đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp trong năm 2018 ngày 05/04/2019.

Trong Quyết định này, Bộ Tài chính đã công bố các đối tượng giám sát do phát sinh hoạt động đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp trong năm 2018. Ở khối Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ gồm có: Bộ Quốc phòng, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Bộ Giao thông Vận tải, Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp. Ở khối UBND tỉnh, Thành phố trực thuộc Trung ương gồm có 28 tỉnh thành như: TP. Hồ Chí Minh, An Giang, Bắc Giang, Thanh Hóa, Nghệ An, Bình Phước,…

Đặc biệt, Bộ Tài chính ban hành ở Phụ lục 02 của Quyết định này danh sách cơ quan đại diện chủ sở hữu không thực hiện giám sát do không phát sinh đầu tư vốn Nhà nước vào doanh nghiệp như: Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Xây dựng… Riêng Bộ Công Thương, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Tài nguyên và Môi trường tự chịu trách nhiệm trước pháp luật về thực hiện giám sát theo quy định do không báo cáo Bộ Tài chính.

Quyết định 611/QĐ-BTC ngày 05/04/2019 có hiệu lực kể từ ngày 05/04/2019.

(Nguồn: https://luatvietnam.vn/)

- **Văn phòng Chính phủ ban hành Công văn 3304/VPCP-ĐMDN về việc phê duyệt Danh mục đơn vị sự nghiệp công lập thành công ty cổ phần**

(Nguồn: https://luatvietnam.vn/)

Bản quyền © Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Hoạt động công bố thông tin của công ty đại chúng và vấn đề bảo vệ nhà đầu tư chứng khoán(*)

Hoạt động công bố thông tin của công ty đại chúng trên thị trường chứng khoán có vị thế quan trọng, ảnh hưởng lớn tới các chủ thể khác tham gia thị trường, đặc biệt là nhà đầu tư.

Để có một thị trường chứng khoán minh bạch, công bằng, phát triển bền vững lấy được niềm tin của nhà đầu tư (đặc biệt là nhà đầu tư chứng khoán không chuyên nghiệp, các nhà đầu tư chứng khoán nước ngoài), trở thành công cụ tài chính hữu hiệu cho nền kinh tế, đòi hỏi phải có các chế định nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư trên thị trường nói chung và trong hoạt động công bố thông tin của công ty đại chúng nói riêng.

Tình hình vi phạm pháp luật liên quan đến hoạt động công bố thông tin của công ty đại chúng

Theo số liệu thống kê của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN), quy mô thị trường chứng khoán (TTCK) Việt Nam ngày càng được mở rộng. Mức vốn hóa TTCK tính đến hết tháng 9/2018 đạt 5,340 triệu tỷ đồng, tương đương 106,65% GDP. Cũng tính đến hết quý III/2018, đã có 739 cổ phiếu và chứng chỉ quỹ niêm yết trên 2 sàn và 778 cổ phiếu đăng ký giao dịch trên UPCoM.

Công bố thông tin (CBTT) là một trong những hoạt động quan trọng nhất mà doanh nghiệp và cổ đông nội bộ phải thực hiện để đảm bảo tính công bằng, minh bạch của TTCK, tạo niềm tin với nhà đầu tư. Vậy nhưng, dù thị trường đang tăng trưởng, các vi phạm liên quan đến CBTT vẫn không ngừng gia tăng.

Theo kết quả khảo sát năm 2018 của Vietstock thực hiện với 686 công ty niêm yết trên TTCK Việt Nam, có 266 công ty đạt chuẩn công bố thông tin theo các tiêu chí khảo sát đề ra, chiếm 38,78%, tăng vọt so với con số 16,96% của năm 2017. Tuy nhiên, như vậy, vẫn có hơn 60% công ty niêm yết không đạt chuẩn công bố thông tin.

Trong khi đó, theo thống kê của UBCKNN, giai đoạn 2010 - 2016, cơ quan này đã ra hơn 1.000 quyết định xử phạt vi phạm hành chính trên TTCK. Trong năm 2017, con số này là 214 quyết định xử phạt 80 cá nhân và 134 tổ chức. Riêng từ đầu năm 2018 đến hết ngày 16/7/2018, đã có 57 cá nhân và 64 tổ chức bị UBCKNN xử phạt. Trong đó, phần lớn lỗi vi phạm liên quan đến CBTT, những vi phạm này ảnh hưởng lớn đến quyền và lợi ích của nhà đầu tư, nhất là các nhà đầu tư nhỏ lẻ.

Quy định pháp luật về bảo vệ quyền và lợi ích của nhà đầu tư trong hoạt động công bố thông tin

Tại Việt Nam, các quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ quyền và lợi ích của nhà đầu tư trên TTCK trong hoạt động CBTT của công ty đại chúng ngày càng hoàn thiện hơn. Văn bản đầu tiên về chứng khoán và TTCK là Nghị định số 48/1998/NĐ-CP ngày 11/07/1998 của Chính phủ đã có một điều khoản quy định riêng về việc "Bảo vệ quyền lợi của người đầu tư".

Tiếp đó, Nghị định số 44/2003/NĐ-CP ngày 28/11/2003 của Chính phủ về chứng khoán và TTCK thay thế Nghị định số 48/1998/NĐ-CP ngày 11/07/1998 của Chính phủ ngay trong căn cứ ban hành Nghị định này đã ghi nhận nguyên tắc: "Tạo môi trường thuận lợi cho việc phát hành và kinh doanh chứng khoán, khuyến khích việc huy động các nguồn vốn dài hạn trong nước và nước ngoài, đảm bảo cho TTCK hoạt động có tổ chức, an toàn, công khai, công bằng và hiệu quả, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của người đầu tư" và có rất nhiều các quy định rải rác tại các điều khoản gián tiếp ghi nhận việc bảo vệ nhà đầu tư trên TTCK nói chung và trong hoạt động CBTT của tổ chức phát hành, tổ chức niêm yết nói riêng.

Luật Chứng khoán 2006 ra đời và được sửa đổi bổ sung năm 2010 đã luật hóa các quy định về bảo vệ quyền và lợi ích của nhà đầu tư trên TTCK trong hoạt động CBTT của công ty đại chúng (Điều 4). Bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư...".

Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của Chính phủ (Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán) và các văn bản hướng dẫn thi hành Nghị định này đã ghi nhận cụ thể việc bảo vệ quyền và lợi

Bản quyền © Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

ích hợp pháp của nhà đầu tư trên TTCK trong hoạt động CBTT của công ty đại chúng: "Tổ chức niêm yết vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ CBTT và các trường hợp mà Sở giao dịch chứng khoán hoặc UBCKNN xét thấy cần thiết phải hủy niêm yết nhằm bảo vệ quyền lợi của nhà đầu tư" (Điều 60).

Thông tư số 155/2015/TT/BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về hướng dẫn CBTT trên TTCK ra đời đã có những quy định cụ thể nhằm bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư trên TTCK trong hoạt động CBTT của công ty đại chúng từ các quy định về phương tiện CBTT (Điều 5), đến CBTT theo yêu cầu (Điều 10) …

Một số bất cập và tồn tại của pháp luật về bảo vệ quyền và lợi ích của nhà đầu tư

Hoạt động CBTT của hàng loạt các chủ thể của công ty đại chúng có ảnh hưởng trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư trên TTCK. Tuy nhiên, các quy định của pháp luật về bảo vệ quyền và lợi ích của nhà đầu tư chứng khoán trong hoạt động CBTT của công ty đại chúng ngày càng được hoàn thiện, nhưng vẫn còn nhiều bất cập, tồn tại, cụ thể:

Thứ nhất, các quy định pháp luật hiện hành về bảo vệ quyền và lợi ích của nhà đầu tư trên TTCK trong hoạt động CBTT của công ty đại chúng đã ngày càng hoàn thiện so với trước đây, tuy nhiên, các quy định này mới chỉ dừng lại ở việc nỗ lực điều chỉnh và trật tự hóa hoạt động CBTT của công ty đại chúng chứ chưa đảm bảo khung pháp lý ổn định, có tính định hướng thị trường và chưa bảo vệ đầy đủ các quyền và lợi ích hợp pháp thực tế của nhà đầu tư.

Thứ hai, các quy định pháp luật về bảo vệ nhà đầu tư của Việt Nam mới chỉ dừng lại ở việc điều chỉnh các hành vi xảy ra trên thị trường trong nước mà thiếu sự tương thích với các thông lệ quốc tế, đặc biệt là theo các mục tiêu và nguyên tắc do Tổ chức quốc tế các ủy ban chứng khoán (IOSCO) khuyến nghị: "xây dựng một thị trường công bằng, minh bạch, bảo vệ nhà đầu tư và giảm rủi ro hệ thống".

Để thực hiện mục tiêu xây dựng một thị trường công bằng, minh bạch, bảo vệ nhà đầu tư và giảm rủi ro hệ thống, cần xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về bảo vệ quyền và lợi ích của nhà đầu tư trên TTCK trong hoạt động CBTT của công ty đại chúng theo hướng trao thẩm quyền rộng để điều tra và xử lý các vi phạm pháp luật chứng khoán cho cơ quan quản lý thị trường, đưa ra được những chế tài đủ mạnh đối với hành vi gian lận, giao dịch không công bằng, yêu cầu CBTT đầy đủ, minh bạch.

Thứ ba, các quy định của pháp luật chứng khoán của Việt Nam hiện chưa có quy định về quản lý CBTT của công ty đại chúng trên thị trường UPCom và thị trường OTC. Trong khi đó, số lượng các vi phạm pháp luật xảy ra trên 2 thị trường này ngày càng tăng cả về số lượng và mức độ nghiêm trọng, khiến quyền và lợi ích của các nhà đầu tư trên thị trường không được đảm bảo.

Với những bất cập nêu trên, việc xây dựng và ban hành một văn bản pháp luật thống nhất về bảo vệ nhà đầu tư chứng khoán giúp tạo ra cơ sở pháp lý vững chắc cho hoạt động CBTT của công ty đại chúng được diễn ra minh bạch và hiệu quả hơn là cần thiết, đòi hỏi các nhà lập pháp phải xây dựng một hành lang pháp lý minh bạch và hoàn thiện hơn.

Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động công bố thông tin của công ty đại chúng

Nhằm đảm bảo sự an toàn trên TTCK cũng như bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của nhà đầu tư, các công ty đại chúng cần phải công khai, minh bạch thông tin, tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật và thực hiện đầy đủ cam kết với cổ đông, áp dụng hệ thống kế toán, kiểm toán theo chuẩn mực quốc tế. Khi hoàn thiện pháp luật CBTT của công ty đại chúng trên TTCK, cần có các quy định về bảo vệ nhà đầu tư trong hoạt động CBTT của công ty đại chúng trên TTCK trong Luật Chứng khoán sửa đổi, cụ thể như sau:

Thứ nhất, hoàn thiện quy định pháp luật về CBTT theo hướng dễ hiểu, đơn giản trong việc áp dụng và thực thi; Cần có quy định rõ các khái niệm về người có liên quan và quy định về nhóm người có liên quan, trách nhiệm CBTT đối với cổ đông lớn sở hữu từ 5% trở lên đối với cổ phiếu, chứng chỉ quỹ đầu tư; Nhóm người có liên quan và người nội bộ công ty; Quy định tiêu chuẩn CBTT theo nhóm công ty dựa trên quy mô vốn và tính đại chúng.

Thứ hai, hoàn thiện các quy định về xử lý vi phạm trong hoạt động CBTT của công ty đại chúng. Đồng thời, cần nâng cao mức xử phạt, đảm bảo đủ sức răn đe đối với hành vi vi phạm, thậm chí có quy định cá thể hóa trách nhiệm cá nhân thực hiện hoạt động CBTT của công ty đại chúng. Tùy theo mức độ vi phạm trong việc chậm CBTT, UBCKNN có thể xử phạt hành chính đối với tổ chức và cá nhân nặng hơn thay vì mức phạt tối đa hiện nay là 100 triệu đồng (quy định tại Nghị định số 108/2013/NĐ-CP).

Thứ ba, bổ sung các quy định, các trường hợp công ty đại chúng được quyền chủ động thực hiện CBTT do các yêu cầu cấp thiết của doanh nghiệp. Trên thực tế, tại Việt Nam và trên thế giới, hoạt động của nhiều doanh nghiệp mang đậm dấu ấn người lãnh đạo, thậm chí tên tuổi cá nhân gắn liền với thương hiệu của doanh nghiệp.

Mỗi phát ngôn, hành động của lãnh đạo doanh nghiệp đều được nhà đầu tư quan tâm cũng như tác động mạnh đến giá cổ phiếu. Cách ứng xử chủ động, truyền thông kịp thời của lãnh đạo doanh nghiệp đến nhà đầu tư, giúp nhà đầu tư có cái nhìn toàn diện, kịp thời, chính xác về sự kiện để ra quyết định đầu tư.

Đặc biệt, với thị trường tài chính Việt Nam, nơi nhà đầu tư cá nhân chiếm ưu thế, giao dịch bị chi phối mạnh bởi tâm lý đám đông, việc chủ động minh bạch thông tin sẽ đẩy lùi được những tin đồn bất lợi cho doanh nghiệp, tránh thiệt hại không đáng có cho cả doanh nghiệp và nhà đầu tư.

Thứ tư, cần có các quy định về cơ chế bảo vệ nhà đầu tư thông qua quy định pháp luật cụ thể trong việc lập và điều hành Quỹ đền bù bảo vệ nhà đầu tư của các công ty đại chúng; thiết lập cơ quan thường trực đóng vai trò quản trị và điều hành quỹ với các thành viên được các bên có quyền lợi liên quan chỉ định.

Mặt khác, cần có cơ chế khởi kiện và tranh tụng tập thể, qua đó một tổ chức có thể được ủy quyền bởi các thành viên của mình để chủ động tiến hành các biện pháp tố tụng khi có đủ điều kiện cần thiết... Đây là các giải pháp hữu hiệu mà các nước có TTCK phát triển như Mỹ, Nhật Bản... đã áp dụng.

Thứ năm, rà soát các quy định CBTT định kỳ, thông tin bất thường, thông tin theo yêu cầu tránh công ty đại chúng bỏ sót nghĩa vụ CBTT. Đồng thời, nghiên cứu các quy định về đảm bảo tính kịp thời về thời hạn công bố các loại thông tin của công ty đại chúng trên TTCK.

Thứ sáu, nâng cao trách nhiệm của nhà đầu tư trong việc tiếp cận và sử dụng thông tin. Mỗi nhà đầu tư có thể tìm kiếm, thông tin của công ty đại chúng trước khi quyết định đầu tư hoặc kiểm soát hoạt động đầu tư của mình qua rất nhiều các kênh phương tiện. Đồng thời, bản thân mỗi nhà đầu tư cũng cần thường xuyên tìm hiểu và cập nhật thông tin thị trường để tự bảo vệ quyền lợi ích của mình cũng như nhanh chóng tiếp cận được các thông tin mới nhất của thị trường, từ đó có quyết định đầu tư đúng đắn, hiệu quả nhất.

Hoạt động CBTT của công ty đại chúng có vị thế quan trọng trên TTCK và có ảnh hưởng rất lớn tới các chủ thể khác tham gia thị trường, đặc biệt là nhà đầu tư. Nhằm thúc đẩy TTCK Việt Nam phát triển bền vững, khách quan, pháp luật liên quan đến hoạt động CBTT của công ty đại chúng trên TTCK cũng cần không ngừng được hoàn thiện để phù hợp với từng giai đoạn, nhằm hướng tới xây dựng TTCK Việt Nam ngang tầm với các TTCK trong khu vực và trên thế giới.

(*) Nguồn: tapchitaichinh.vn

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM CỦA FPTS

Các thông tin và nhận định trong báo cáo này được cung cấp bởi FPTS dựa vào các nguồn thông tin mà FPTS coi là đáng tin cậy, có sẵn và mang tính hợp pháp. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo tính chính xác hay đầy đủ của các thông tin này.

Cá nhân/tổ chức sử dụng báo cáo này cần lưu ý rằng các nhận định trong báo cáo này mang tính chất chủ quan của chuyên viên phân tích FPTS. Cá nhân/tổ chức sử dụng báo cáo này tự chịu trách nhiệm về quyết định của mình. FPTS có thể dựa vào các thông tin trong báo cáo này và các thông tin khác để ra quyết định đầu tư của mình mà không bị phụ thuộc vào bất kì ràng buộc nào về mặt pháp lý đối với các thông tin đưa ra.

Các thông tin liên quan có thể được xem tại http://ezsearch.fpts.com.vn hoặc sẽ được cung cấp khi có yêu cầu.

DỊCH VỤ TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP	
Tư vấn Quản trị công ty	**Hoàn thiện doanh nghiệp**
• Tư vấn Quan hệ cổ đông và giải pháp EzSearch • Tư vấn quản lý cổ đông và giải pháp EzLink • Tư vấn tổ chức ĐHĐCĐ và giải pháp EzGSM • Xây dựng chính sách cổ tức • Quy chế quản trị • Lập báo cáo thường niên • Xây dựng quy chế ESOP • Xây dựng quy chế hoạt động của HĐQT	• Hoàn thiện doanh nghiệp • Lập kế hoạch kinh doanh • Dự báo tài chính
Tư vấn Quản trị doanh nghiệp	**Dịch vụ Ngân hàng đầu tư**
• Tư vấn quản trị nhân sự EzHRM • Tư vấn quản trị tài chính kế toán EzFAM • Tư vấn quản trị quan hệ khách hàng EzCRM	• M&A • Bảo lãnh phát hành • Tư vấn phát hành (cổ phiếu/trái phiếu) • Tư vấn chào bán chứng khoán (IPO- đấu giá, chào bán riêng lẻ) • Thu xếp vốn • Tái cấu trúc vốn • Rà soát đặc biệt • Định giá
	Tư vấn khác
	• Niêm yết • Cổ phần hóa • Đăng ký công ty đại chúng • UpCom • Đại lý đăng ký lưu ký trái phiếu • Tư vấn thoái vốn